

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Điền Thị Bích Vân

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

Mã sinh viên: 2652020586

Ngành: Giáo dục Tiểu học

NINH BÌNH, (2026)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Điền Thị Bích Vân

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

Mã sinh viên: 2652020586

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Người hướng dẫn: ThS. Hoàng Phúc Ngân

NINH BÌNH, (2026)

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài khóa luận tốt nghiệp “Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3” là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi.

Toàn bộ nội dung và kết quả trình bày trong khóa luận là trung thực, không sao chép dưới bất kì hình thức nào từ các công trình nghiên cứu khác. Các tài liệu, số liệu, trích dẫn sử dụng trong khóa luận (nếu có) đều được ghi rõ nguồn và thực hiện đúng quy trình về trích dẫn tài liệu tham khảo. Tôi xin chịu trách nhiệm về sự cam đoan này.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

Sinh viên

Điền Thị Bích Vân

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, em bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Ban Giám hiệu Trường Đại học Hoa Lư, Quý Thầy, Cô trong Khoa Sư phạm Tiểu Học – Mầm non đã tạo điều kiện thuận lợi, đồng hành và hỗ trợ em trong suốt quá trình học tập và thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc và kính trọng tới ThS. Hoàng Phúc Ngân – người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và động viên em hoàn thành khóa luận.

Khóa luận này còn nhiều hạn chế, kính mong nhận được những góp ý đóng góp từ quý thầy cô để em tiếp tục hoàn thiện bản thân.

Em xin chân thành cảm ơn!

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

Sinh viên

Điền Thị Bích Vân

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài khóa luận tốt nghiệp “Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào dạy học học môn Tự nhiên và Xã hội 3” là công trình nghiên cứu của sinh viên Điền Thị Bích Vân, nội dung đề tài chưa công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

Người hướng dẫn

ThS. Hoàng Phúc Ngân

BẢNG CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa
GD BVMT	Giáo dục bảo vệ môi trường
GDPT	Giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
KTDH/PPDH	Kĩ thuật dạy học/ Phương pháp dạy học
Nxb	Nhà xuất bản
SGK	Sách giáo khoa

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ

Hình 1.1. Sơ đồ “xương cá”	13
Hình 1.2. Sơ đồ “mạng nhện”.....	14
Bảng 1.1. Nhận thức của giáo viên về việc tích hợp.....	26
giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học	26
Bảng 1.2. Nhận thức và quan điểm của giáo viên về bản chất của việc	27
tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường.....	27
Bảng 1.3. Tần suất tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường.....	29
trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3	29
Bảng 1.4. Đánh giá của giáo viên về hiệu quả của việc tích hợp.....	29
giáo dục bảo vệ môi trường	29
Bảng 1.5. Các hình thức tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường.....	30
trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3	30
Bảng 1.6. Các phương pháp dạy học được sử dụng để tích hợp.....	31
giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3	31
Bảng 1.7. Khó khăn của giáo viên khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3	32
Bảng 1.8. Khó khăn khi giáo viên tổ chức dạy học tích hợp	33
giáo dục bảo vệ môi trường liên quan đến học sinh.....	33
Bảng 1.9. Mức độ hiểu biết của học sinh về khái niệm	34
“bảo vệ môi trường”	34
Bảng 1.10. Hoạt động học sinh yêu thích khi học.....	35
nội dung bảo vệ môi trường.....	35
Bảng 1.11. Thực trạng các hành vi bảo vệ môi trường của học sinh trong sinh hoạt hàng ngày	36
Bảng 1.12. Cảm nhận của học sinh sau giờ học tích hợp.....	37
Bảng 1.13. Đánh giá của học sinh về lợi ích hoạt động tích hợp.....	37
Trên cơ sở kết quả rà soát chương trình, sách giáo khoa nhằm lựa chọn các địa chỉ có khả năng tích hợp và xác định mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường phù hợp trong các bài học môn Tự nhiên và Xã hội 3, đề tài đã	

lựa chọn được một số bài học có khả năng tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Kết quả được trình bày ở mục 2.1.....	47
Bảng 2.1. Thông kê một số bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3	47
Bảng 2.2. Kết quả đánh giá của giáo viên về mức độ phù hợp.....	67
của kế hoạch bài dạy.....	67
Bảng 2.3. Kết quả đánh giá của giáo viên đối về tính khả thi.....	68
của kế hoạch bài dạy.....	68
Bảng 2.4. Kết quả đánh giá của giáo viên đối về tính hiệu quả.....	69
của kế hoạch bài dạy.....	69
Bảng 2.5. Kết quả điểm trung bình phiếu đánh giá của từng giáo viên	69

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	7
5. Phương pháp nghiên cứu	7
6. Ý nghĩa khoa học, ý nghĩa thực tiễn	8
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI.....	9
1.1. Cơ sở lý luận.....	9
1.1.1. Khái quát về dạy học tích hợp.....	9
1.1.2. Khái quát về giáo dục bảo vệ môi trường	17
1.1.3. Khái quát về nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 3.20	
1.2. Cơ sở thực tiễn	25
1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra.....	25
1.2.2. Kết quả điều tra	26
Tiểu kết chương 1	40
CHƯƠNG 2. TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3	41
2.1. Nguyên tắc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3	41
2.1.1. Đảm bảo mục tiêu và nội dung môn học	41
2.1.2. Đảm bảo tính vừa sức.....	41
2.1.3. Đảm bảo tính thực tiễn.....	42
2.1.4. Đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo	43
2.1.5. Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.....	44
2.2. Quy trình thiết kế kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3	45

2.2.1. Bước 1: Rà soát chương trình/SGK để lựa chọn địa chỉ có khả năng tích hợp	45
2.2.2. Bước 2: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học, yêu cầu cần đạt về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường	45
2.2.3. Bước 3: Xác định mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường	46
2.2.4. Bước 4: Thiết kế kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường.....	46
2.3. Thiết kế kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3	47
2.3.1. Kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường Bài 3 “Vệ sinh xung quanh nhà” môn Tự nhiên và Xã hội 3.....	47
2.3.2. Kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường Bài 7 “Giữ an toàn và vệ sinh ở trường” môn Tự nhiên và Xã hội 3.....	54
2.3.3. Kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường bài 9 “Hoạt động sản xuất nông nghiệp” môn Tự nhiên và Xã hội 3.....	59
2.4. Đánh giá hiệu quả kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3	64
2.4.1. Mục đích đánh giá	64
2.4.2. Nội dung đánh giá.....	64
2.4.3. Phương pháp đánh giá	65
2.4.4. Tiêu chí đánh giá.....	65
2.4.5. Cách xử lý kết quả đánh giá	67
2.4.6. Kết quả đánh giá.....	67
Tiểu kết chương 2	71
KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ	72
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	73
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Xuất phát từ các quan điểm chỉ đạo

Ở Việt Nam, giáo dục bảo vệ môi trường ngày càng được quan tâm sâu sắc và từng bước được thể chế hóa mạnh mẽ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nhiều chủ trương, đường lối của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước đã được ban hành nhằm định hướng việc đưa nội dung giáo dục môi trường vào nhà trường theo hướng tích hợp, đồng bộ và gắn liền với thực tiễn dạy học.

Tại Khoản 1, Điều 154 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã quy định rõ: *“Nội dung về bảo vệ môi trường được lồng ghép trong chương trình giáo dục các cấp học và trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân”* [24], khẳng định tầm quan trọng của việc hình thành ý thức môi trường cho thế hệ trẻ ngay từ những bậc học đầu tiên.

Trong ngành Giáo dục, Chỉ thị số 02/2005/CT-BGD&ĐT ngày 31 tháng 01 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác giáo dục bảo vệ môi trường đã xác định giáo dục bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cơ sở giáo dục [2]. Chỉ thị yêu cầu phải lồng ghép, tích hợp nội dung này vào chương trình giảng dạy chính khóa kết hợp với các hoạt động ngoại khóa, đồng thời phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Đặc biệt, bước sang giai đoạn đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông tiếp tục khẳng định định hướng dạy học tích hợp nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh [6]. Trong đó, *“Yêu thiên nhiên, có ý thức và hành vi bảo vệ môi trường”* được cụ thể hóa thành một trong những yêu cầu cần đạt bắt buộc thuộc phẩm chất Trách nhiệm và phẩm chất Yêu nước của người học.

Đối với cấp Tiểu học, môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 nói riêng là môn học giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu thế giới tự nhiên – xã hội xung quanh. Nội dung về môi trường và bảo vệ môi trường trong chương trình lớp 3 không được thiết kế thành một môn học riêng biệt mà được

tích hợp, đan cài một cách khoa học thông qua các chủ đề gần gũi, thiết thực với đời sống sinh hoạt, học tập và sản xuất của con người. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy học gắn với thực tiễn, giúp học sinh dễ dàng chuyển hóa nhận thức thành hành động.

Tuy nhiên, việc hiện thực hóa các quan điểm chỉ đạo mang tính chiến lược của Bộ và Nhà nước vào từng bài học cụ thể trên lớp vẫn còn gặp nhiều khó khăn mang tính thực tế. Các hướng dẫn lồng ghép hiện nay chủ yếu dừng lại ở mức độ gợi mở về mặt nội dung, chưa có những quy trình sư phạm cụ thể hay các kỹ thuật dạy học tích cực mang tính đột phá dành riêng cho nội dung này. Do đó, việc nghiên cứu một cách bài bản, hệ thống về mặt lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp giảng dạy tích hợp hiệu quả là việc làm hoàn toàn phù hợp với xu thế đổi mới giáo dục và đáp ứng yêu cầu cấp thiết của các văn bản chỉ đạo hiện hành.

Xuất phát từ tầm quan trọng của giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nhân cách và ý thức công dân. Trong bối cảnh môi trường đang đối mặt với nhiều thách thức như ô nhiễm, việc trang bị cho học sinh những hiểu biết và kỹ năng cơ bản về bảo vệ môi trường từ sớm là hết sức cần thiết. Điều này không chỉ giúp các em nhận thức được giá trị của thiên nhiên mà còn hình thành trách nhiệm cá nhân đối với việc bảo vệ môi trường sống. Học sinh tiểu học đang ở giai đoạn phát triển mạnh về nhận thức và hành vi, có khả năng tiếp thu nhanh và hình thành các thói quen tích cực. Do đó, giáo dục môi trường ở lứa tuổi này cần kết hợp giữa cung cấp kiến thức cơ bản và bồi dưỡng thái độ, tình cảm đối với thiên nhiên. Thông qua các hoạt động học tập và trải nghiệm, học sinh dần hình thành ý thức giữ gìn môi trường trong những không gian gần gũi như gia đình và trường học. Đối với học sinh lớp 3, khả năng học tập thông qua trải nghiệm ngày càng rõ nét, vì vậy cần chú trọng rèn luyện các hành vi thiết thực như bỏ rác đúng nơi quy định, tiết kiệm tài nguyên và tham gia chăm sóc cây xanh. Những hành vi này nếu được duy trì thường xuyên sẽ góp phần hình thành ở các em lối sống thân thiện với môi trường và phát triển bền vững trong tương lai.

Xuất phát từ đặc điểm chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 3

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Tự nhiên và Xã hội 3 giữ vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho học sinh những hiểu biết cơ bản, gần gũi và gắn với thực tiễn về thế giới xung quanh. Môn học có tính tích hợp cao giữa các yếu tố tự nhiên và xã hội, qua đó góp phần phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. Đặc điểm này tạo điều kiện thuận lợi để tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường thông qua các chủ đề như “Gia đình”, “Trường học”, “Cộng đồng địa phương”, “Trái Đất và bầu trời”. Thông qua đó, học sinh được hình thành những hành vi thiết thực như giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cây xanh, tiết kiệm tài nguyên và phân loại rác thải [6]. Bên cạnh đó, môn Tự nhiên và Xã hội 3 được thiết kế theo định hướng gắn với thực tiễn, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, quan sát và thực hành. Điều này tạo điều kiện để giáo viên tổ chức các hoạt động học tập giúp học sinh trực tiếp tham gia vào việc tìm hiểu và giải quyết các vấn đề môi trường trong đời sống hằng ngày. Thông qua đó, học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn hình thành kỹ năng và hành vi phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục bảo vệ môi trường.

Từ những lý do trên, tôi chọn hướng nghiên cứu: *“Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3”* làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu trên thế giới

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường ngày càng nghiêm trọng trên toàn cầu, giáo dục bảo vệ môi trường đã trở thành một nội dung trọng tâm trong chương trình giáo dục phổ thông của nhiều quốc gia. Đặc biệt, xu hướng tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào các môn học ở bậc tiểu học được xem là một hướng tiếp cận hiệu quả nhằm hình thành nhận thức và hành vi cho học sinh từ sớm. Các tổ chức quốc tế như Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc (UNESCO - United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization); Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN - International Union for Conservation of Nature) và Quỹ Bảo tồn Thiên nhiên thế giới (WWF - World Wide Fund For Nature) đều nhấn mạnh vai trò của giáo dục tích hợp trong việc gắn kết kiến thức với thực tiễn, giúp người học không chỉ hiểu mà còn có khả năng hành động vì môi trường.

Tài liệu "Education for Sustainable Development Goals: Learning Objectives" của UNESCO (2017) đã xây dựng hệ thống mục tiêu học tập cụ thể cho giáo dục vì sự phát triển bền vững, trong đó nhấn mạnh việc tích hợp nội dung môi trường vào các môn học ở bậc tiểu học [34]. Tài liệu này định hướng phát triển năng lực hành động, giúp học sinh vận dụng hiểu biết vào giải quyết các vấn đề thực tiễn như bảo vệ tài nguyên và đa dạng sinh học. Đây là cơ sở lý luận quan trọng cho việc triển khai dạy học tích hợp trong các môn học có nội dung gắn gũi với đời sống như Tự nhiên và Xã hội.

Tại Tây Ban Nha, nghiên cứu của nhóm tác giả González-Gómez và cộng sự (2023), cho thấy việc sử dụng các phương tiện trực quan như tranh vẽ trong dạy học môi trường giúp học sinh tiểu học thể hiện rõ hơn nhận thức về tài nguyên thiên nhiên và có sự thay đổi tích cực về thái độ [33]. Kết quả này khẳng định hiệu quả của các phương pháp dạy học trải nghiệm, lấy học sinh làm trung tâm, đồng thời gợi ý rằng việc tích hợp nội dung bảo vệ môi trường cần gắn với các hoạt động thực tiễn, phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học.

Tài liệu "Experiential Environmental Learning Manual for Primary and Middle School Teachers" do tổ chức PanNature phối hợp với Dự án Giáo dục Môi trường tại Hà Nội biên soạn, đã giới thiệu hệ thống phương pháp giáo dục môi trường thông qua trải nghiệm dành cho giáo viên tiểu học và trung học cơ sở [37]. Tài liệu không chỉ cung cấp các hoạt động cụ thể, thiết thực, mà còn định hướng cách lồng ghép nội dung môi trường vào bài học theo hướng tự nhiên, phù hợp với đặc điểm người học. Đây là tài liệu tham khảo có giá trị trong việc thiết kế các hoạt động dạy học tích hợp, đặc biệt là tổ chức các trải nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3.

Các nghiên cứu về dạy học tích cực và giáo dục trải nghiệm cũng cung cấp cơ sở quan trọng cho việc tổ chức giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường. Tileston (2004), trong "*Teaching Strategies for Active Learning*" nhấn mạnh vai trò của việc xây dựng môi trường học tập tích cực, tăng cường tương tác và khuyến khích học sinh khám phá kiến thức thông qua hoạt động [36]. Trong khi đó, Tilbury và Wortman (2004), trong "*Engaging People in Sustainability*" đề cao việc thu hút người học, đặc biệt là học sinh, tham gia vào các hoạt động giáo dục bền vững thông qua các hình thức tương tác và trải nghiệm [35]. Các quan điểm này cho thấy việc tích hợp nội dung giáo dục bảo

vệ môi trường cần được triển khai thông qua các phương pháp dạy học tích cực, gắn với hoạt động thực tiễn, từ đó góp phần phát triển tư duy và hình thành hành vi thân thiện với môi trường cho học sinh. Đây là cơ sở lí luận có giá trị trong việc vận dụng vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

Nhìn chung, các nghiên cứu trên thế giới đã khẳng định vai trò của giáo dục môi trường và xu hướng tích hợp nội dung này vào dạy học nhằm phát triển năng lực và hành vi bền vững cho học sinh. Tuy nhiên, phần lớn các công trình mới dừng ở mức đề xuất định hướng hoặc mô hình chung, chưa cụ thể hóa quy trình tích hợp trong từng môn học và cấp lớp cụ thể ở bậc tiểu học. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu nhằm hoàn thiện cơ sở lí luận của vấn đề.

2.2. Nghiên cứu ở Việt Nam

Hòa chung với xu thế của giáo dục thế giới, các nhà nghiên cứu tại Việt Nam đã sớm nhận thức được tầm quan trọng của việc định hình tư duy sinh thái cho học sinh ngay từ bậc tiểu học. Trong những năm gần đây, gắn liền với lộ trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hệ thống các tài liệu, công trình nghiên cứu trong nước về mảng đề tài tích hợp giáo dục môi trường đã phát triển vô cùng phong phú cả về lý luận lẫn thực tiễn. Nhằm tạo cơ sở khoa học và kế thừa các thành tựu đi trước, tác giả xin điểm lại một số công trình nghiên cứu tiêu biểu sau:

- Bài báo của Trần Thị Minh Châu (2020) về *"Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Khoa học và Xã hội lớp 3"* đã nghiên cứu tình hình thực tiễn triển khai việc tích hợp nội dung môi trường vào chương trình môn học tại các trường tiểu học Việt Nam [7]. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp nội dung bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động như thí nghiệm đơn giản và thảo luận nhóm không chỉ góp phần nâng cao nhận thức của học sinh về biến đổi khí hậu và ô nhiễm mà còn hỗ trợ hình thành thói quen và hành vi tích cực trong bảo vệ môi trường. Nghiên cứu này cung cấp minh chứng thực tiễn quan trọng cho hiệu quả của dạy học tích hợp, đồng thời là cơ sở tham khảo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường phù hợp với học sinh lớp 3.

- Cuốn sách *"Bảo vệ môi trường trong giáo dục tiểu học"* của Lê Văn Thắng (2021) tập trung vào các chiến lược dạy học bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học, trong đó đề cập đến việc tích hợp nội dung bảo vệ môi trường

vào các môn học như Tự nhiên và Xã hội [26]. Tác giả nhấn mạnh vai trò của giáo dục sớm trong việc hình thành giá trị và hành vi, đồng thời đề xuất các hình thức tổ chức dạy học gắn với trải nghiệm như quan sát thiên nhiên và thực hiện dự án cộng đồng. Những gợi ý này có ý nghĩa thực tiễn trong việc phát triển kỹ năng sống xanh và nâng cao nhận thức của học sinh về tác động của hành vi cá nhân đối với môi trường, qua đó cung cấp cơ sở tham khảo cho việc vận dụng vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

- Sáng kiến của Trần Thị Mai (2021) về *“Tăng cường giáo dục bảo vệ môi trường thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 3”*, đã khẳng định vai trò quan trọng của hình thức học tập này trong việc hình thành thái độ tích cực đối với môi trường [20]. Thông qua các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn, học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn được rèn luyện hành vi và thói quen thân thiện với môi trường. Kết quả này cho thấy hiệu quả của việc vận dụng dạy học trải nghiệm trong tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, đặc biệt phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 3.

- Trịnh Thị Hương và Lữ Hùng Minh (2022) trong bài viết *“Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học”* đăng trên Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ đã nghiên cứu và đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học. Nghiên cứu nhấn mạnh việc tích hợp nội dung giáo dục môi trường vào các môn học chính khóa cùng với tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn liền với thực tiễn [17]. Những kết quả này góp phần khẳng định hiệu quả của cách tiếp cận tích hợp trong giáo dục bảo vệ môi trường, đồng thời cung cấp cơ sở tham khảo cho việc vận dụng vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có chủ yếu dừng lại ở việc đề xuất giải pháp hoặc triển khai ở phạm vi hẹp, mang tính đơn lẻ, chưa xây dựng được cách tiếp cận tích hợp một cách hệ thống. Đặc biệt, đối với môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, môn học có nhiều điều kiện thuận lợi để tích hợp giáo dục môi trường. Các nghiên cứu còn hạn chế, chưa làm rõ quy trình tổ chức dạy học tích hợp theo định hướng phát triển năng lực, gắn với yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành tựu của các công trình đi trước, đề tài tập trung vào việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi

trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 nhằm góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 nhằm góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.2 Nhiệm vụ

- Xác định cơ sở lí luận và thực tiễn của việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.
- Đề xuất nguyên tắc, quy trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.
- Thiết kế kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.
- Đánh giá hiệu quả kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu.

Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).
- Về phạm vi điều tra: Điều tra thực trạng đối với 36 giáo viên và 202 học sinh khối 3 tại trường Tiểu học Tân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 10/2025 đến tháng 4/2026.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

- Khái quát các văn bản Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới giáo dục, chương trình và sách giáo khoa phổ thông nói chung; chiến lược đổi mới phương pháp dạy học.

- Thu thập, phân tích các tài liệu, công trình nghiên cứu có liên quan đến giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh, cách tích hợp nội dung này vào chương trình giáo dục ở bậc tiểu học.

5.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- *Phương pháp điều tra*: Tiến hành khảo sát, thăm dò ý kiến của giáo viên dạy tiểu học bằng các hình thức: điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn trực tiếp để tìm hiểu thực trạng tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học. Điều tra học sinh bằng phiếu hỏi về nhận thức, thái độ, hành vi của học sinh đối với vấn đề bảo vệ môi trường.

- *Phương pháp chuyên gia*: Xin ý kiến chuyên gia là các thầy cô giáo để đánh giá chất lượng và hiệu quả của kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.

5.3. Phương pháp thống kê toán học

Phân tích định lượng các số liệu thu được từ điều tra thực trạng bằng phần mềm Microsoft Excel 2021

6. Ý nghĩa khoa học, ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn về việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và xã hội 3.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Là nguồn tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học và các giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội ở trường Tiểu học.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Khái quát về dạy học tích hợp

1.1.1.1. Khái niệm

a. Tích hợp

Tích hợp là một thuật ngữ được sử dụng phổ biến trong nhiều lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, đặc biệt trong công nghệ thông tin và kỹ thuật điện tử. Trong lĩnh vực giáo dục, thuật ngữ “tích hợp” không chỉ mang một cách hiểu duy nhất mà còn được lý giải theo nhiều góc độ khác nhau.

Theo Từ điển tiếng Việt của Hoàng Phê (2003), *“tích hợp được định nghĩa là sự kết hợp những hoạt động, chương trình hoặc các thành phần khác nhau thành một khối chức năng, tích hợp có nghĩa là sự thống nhất, hòa hợp, kết hợp”* [22].

Theo Từ điển Giáo dục học của tác giả Bùi Hiền (2001), *“tích hợp là một hoạt động nhằm kết hợp một cách hữu cơ, có hệ thống các kiến thức, kỹ năng thuộc các mảng khác nhau của một môn học hoặc của các môn học khác nhau thành một nội dung thống nhất, giúp cho các kiến thức đó trở nên có ý nghĩa hơn, sâu sắc hơn”* [11].

Quan điểm này cũng được nhiều nhà nghiên cứu đồng thuận. Dương Tiến Sỹ cho rằng tích hợp là sự kết hợp các kiến thức liên môn dựa trên mối liên hệ về lý luận và thực tiễn [25], trong khi Phạm Hồng Quang nhấn mạnh đến việc lồng ghép nội dung giáo dục vào môn học một cách tự nhiên, hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả dạy học [23].

Bên cạnh đó, các tác giả như Đỗ Hương Trà, Trần Thị Thanh Thủy và Nguyễn Danh Nam đều khẳng định tích hợp không phải là sự cộng gộp đơn giản mà là sự kết hợp có chọn lọc, trong đó các thành phần có sự tương tác, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau để tạo nên giá trị mới [21], [29], [30].

Từ các quan điểm trên, có thể hiểu tích hợp là quá trình kết hợp một cách logic và có tổ chức các kiến thức trong một môn học hoặc giữa các môn học thành một tổng thể thống nhất, nhằm hình thành cho học sinh khả năng vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

b. Dạy học tích hợp

Dạy học tích hợp là một định hướng giáo dục nhằm xây dựng và phát triển ở học sinh các năng lực thiết yếu, trong đó bao gồm khả năng áp dụng kiến thức để giải quyết hiệu quả các tình huống thực tế.

Theo Từ điển Giáo dục học của tác giả Bùi Hiền (2001), “*Dạy học tích hợp là hành động liên kết các nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học*” [11].

Quan điểm này cũng được nhấn mạnh tại Hội nghị phối hợp trong chương trình của UNESCO - Paris 1972, các học giả cho rằng “*dạy học tích hợp giúp trình bày các khái niệm, nguyên lí khoa học theo hướng thống nhất, tránh sự tách rời giữa các lĩnh vực*” [13].

Theo (2011): “*Dạy học tích hợp là định hướng dạy học trong đó giáo viên tổ chức, hướng dẫn để học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, thông qua đó mà hình thành những kiến thức, kĩ năng mới; giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kĩ năng; phát triển được năng lực cần thiết, nhất là năng lực vận dụng tổng hợp các tri thức, kĩ năng và giải quyết vấn đề*” [27]. Tương tự, Đinh Quang Báo và Nguyễn Danh Nam cho rằng “*dạy học tích hợp là quá trình kết nối tri thức từ các môn học, giúp học sinh tiếp cận vấn đề một cách toàn diện và hình thành năng lực thông qua hoạt động học tập*” [1], [21].

Như vậy, dạy học tích hợp không chỉ là sự lồng ghép nội dung giữa các môn học mà còn là quá trình tổ chức dạy học theo hướng kết nối, huy động và vận dụng kiến thức một cách linh hoạt. Trong đó, học sinh được tham gia vào các tình huống học tập gắn với thực tiễn, từ đó hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo và các phẩm chất cần thiết. Trong phạm vi đề tài, dạy học tích hợp được hiểu là việc giáo viên tổ chức các hoạt động học tập nhằm kết nối nội dung giáo dục bảo vệ môi trường với kiến thức môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 một cách hợp lí, qua đó giúp học sinh vừa lĩnh hội kiến thức môn học, vừa hình thành ý thức và hành vi bảo vệ môi trường.

1.1.1.2. Mục tiêu, đặc điểm dạy học tích hợp

a. Mục tiêu

Dạy học tích hợp được xây dựng trên nền tảng của quan điểm giáo dục hiện đại, hướng tới phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học, đặc biệt là năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn [4], [5], [12].

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, dạy học tích hợp không chỉ dừng lại ở việc cung cấp tri thức mà còn tổ chức cho học sinh biết huy động, tổng hợp và sử dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống.

Trước hết, dạy học tích hợp góp phần làm rõ mục tiêu dạy học theo hướng thiết thực, giúp giáo viên lựa chọn và tổ chức các nội dung cốt lõi, có ý nghĩa thực tiễn, tránh dàn trải, qua đó nâng cao hiệu quả tiếp nhận của học sinh.

Thứ hai, dạy học tích hợp hướng tới phát triển năng lực giải quyết vấn đề và tư duy logic, sáng tạo cho học sinh. Thông qua các tình huống học tập gắn với thực tiễn, học sinh được đặt vào những nhiệm vụ có tính liên môn, đòi hỏi phải huy động kiến thức từ nhiều lĩnh vực khác nhau để xử lý, từ đó hình thành năng lực vận dụng linh hoạt và sáng tạo.

Thứ ba, dạy học tích hợp tạo điều kiện để gắn kết giữa học tập và đời sống, giúp học sinh hiểu được ý nghĩa của kiến thức, đồng thời hình thành các hành vi, thái độ phù hợp trong các bối cảnh cụ thể.

Đối với môn Tự nhiên và Xã hội 3, các mục tiêu trên đặc biệt phù hợp khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường. Việc lồng ghép các nội dung như giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cây xanh, tiết kiệm tài nguyên... không chỉ giúp học sinh hiểu biết về môi trường mà còn góp phần hình thành ý thức và hành vi bảo vệ môi trường ngay từ những hoạt động học tập hằng ngày.

b. Đặc điểm

Dạy học tích hợp có những đặc điểm cơ bản sau [3], [5], [8], [29]:

Thứ nhất, dạy học tích hợp hướng tới người học và phát huy tính tích cực. Học sinh giữ vai trò trung tâm trong quá trình học tập, được tham gia vào các hoạt động tìm tòi, khám phá và giải quyết vấn đề. Giáo viên đóng vai trò tổ chức, định hướng và hỗ trợ, tạo điều kiện để học sinh chủ động chiếm lĩnh kiến thức.

Thứ hai, dạy học tích hợp hướng tới phát triển năng lực. Dạy học tích hợp chú trọng rèn luyện khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đặc biệt là năng lực giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo và hợp tác. Quá trình học tập không chỉ nhằm ghi nhớ kiến thức mà còn giúp học sinh biết cách sử dụng kiến thức trong các tình huống cụ thể. Trong dạy học tích hợp, học sinh được khuyến khích thể hiện bản thân, xây dựng và nâng cao kỹ năng hợp tác với nhóm và lớp học. Việc làm việc nhóm sẽ tạo ra những giải pháp mới lạ và sáng tạo, đồng

thời kích thích sự tham gia hứng thú của các thành viên khác trong quá trình giải quyết vấn đề.

Thứ ba, dạy học tích hợp gắn lí thuyết với thực tiễn. Nội dung dạy học được thiết kế thông qua các tình huống, nhiệm vụ học tập có ý nghĩa thực tế, giúp học sinh thấy rõ mối liên hệ giữa kiến thức với đời sống. Đây là cơ sở quan trọng để tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, khi các vấn đề môi trường luôn gắn chặt với thực tiễn cuộc sống hằng ngày của học sinh.

Từ những đặc điểm trên có thể thấy, dạy học tích hợp không chỉ giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách chủ động mà còn tạo cơ hội để các em hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đặc biệt, trong giáo dục bảo vệ môi trường ở tiểu học, dạy học tích hợp góp phần giúp học sinh nhận thức rõ hơn về các vấn đề môi trường xung quanh, từ đó hình thành ý thức, thái độ và hành vi đúng đắn trong cuộc sống hằng ngày. Vì vậy, việc vận dụng dạy học tích hợp trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 được xem là một hướng tiếp cận phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học.

1.1.1.3. Hình thức, mức độ dạy học tích hợp

a. Hình thức

Theo PGS Mai Sỹ Tuấn (2017), việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học cần được thực hiện linh hoạt thông qua nhiều hình thức tổ chức khác nhau nhằm phát huy tính tích cực của học sinh [31]. Một số hình thức dạy học tích hợp thường được sử dụng là:

- Tích hợp trong nội bộ môn học (Intradisciplinary): Trong cách tiếp cận này, giáo viên giúp học sinh tìm kiếm sự kết nối kiến thức, kĩ năng giữa các chủ đề trong một môn học.

- Tích hợp liên môn (Interdisciplinary): Tích hợp liên môn là hình thức phối hợp của nhiều môn học để nghiên cứu và giải quyết một tình huống, tạo ra những kết nối giữa nhiều môn học. Nội dung tích hợp liên môn xoay quanh các chủ đề, các khái niệm và các kĩ năng liên môn được nhấn mạnh.

- Tích hợp đa môn (Multidisciplinary) là hình thức dạy học theo các môn học riêng rẽ nhưng các môn học đều có một chủ đề chung. Ví dụ như chủ đề về “Phòng chống tác hại của thuốc lá” được các môn Khoa học, Đạo đức,... cùng thiết kế nội dung dạy học; chủ đề “Bảo vệ môi trường tự nhiên” được các môn Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí,... cùng thiết kế nội dung dạy học. Ở một

số nước, nhà trường phổ thông xếp thời khóa biểu phù hợp để các môn đều dạy chủ đề tích hợp đa môn trong một tuần nhất định.

- Tích hợp xuyên môn (Transdisciplinary): Tích hợp xuyên môn hướng vào phát triển những năng lực của học sinh qua nhiều môn học. Trong cách tiếp cận này, nội dung dạy học được thiết kế nhằm phát triển kỹ năng sống, kỹ năng môn học trong bối cảnh của thực tế cuộc sống.

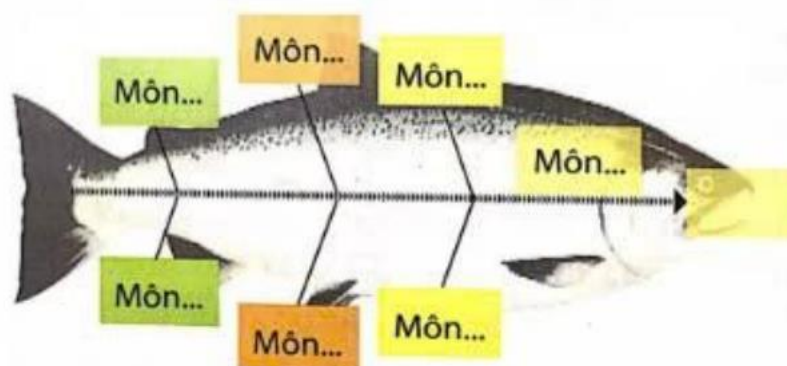
b. Mức độ

Tích hợp trong giáo dục được triển khai trong thiết kế chương trình và tổ chức dạy học. Mức độ tích hợp được các nhà giáo dục phân biệt theo các quan điểm khác nhau. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả bàn về mức độ tích hợp qua việc tổ chức dạy học.

Tác giả Trần Thị Thanh Thủy, Nguyễn Công Khanh,... trong Dạy học phát triển năng lực học sinh cho rằng “Có 3 hình thức tích hợp trong dạy học: lồng ghép/liên hệ, vận dụng kiến thức liên môn và hòa trộn” [29] cụ thể như sau:

- Lồng ghép/liên hệ: Đó là đưa các yếu tố nội dung gắn với các môn học khác vào dòng chảy chủ đạo của nội dung bài học của một môn học. Ở mức độ lồng ghép, các môn học vẫn dạy riêng rẽ. Tuy nhiên, giáo viên có thể tìm thấy mối quan hệ giữa kiến thức của môn học mình đảm nhận với nội dung các môn học khác và thực hiện việc lồng ghép các kiến thức đó ở những thời điểm thích hợp.

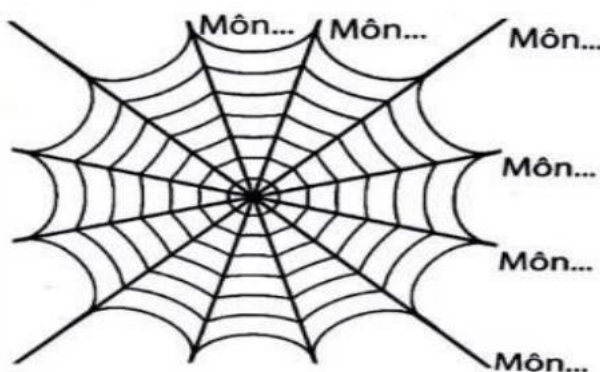
Dạy học tích hợp ở mức độ lồng ghép có thể thực hiện thuận lợi ở nhiều thời điểm trong tiến trình dạy học. Các chủ đề gắn với thực tiễn, gắn với nhu cầu của người học sẽ có nhiều cơ hội để tổ chức dạy học lồng ghép. Sơ đồ “xương cá” thể hiện mối quan hệ giữa kiến thức của các môn học (trục chính) với những kiến thức của những môn học khác (các nhánh) như sau:



Hình 1.1. Sơ đồ “xương cá”

- Vận dụng kiến thức liên môn: Ở mức độ này, hoạt động học diễn ra xung quanh các chủ đề, ở đó người học cần vận dụng các kiến thức của nhiều môn học để giải quyết vấn đề đặt ra.

Mối quan hệ giữa các môn học trong một chủ đề được thể hiện qua sơ đồ “mạng nhện”. Theo đó, nội dung các môn học vẫn được dạy riêng biệt để giữ tính hệ thống. Tuy nhiên, trong chủ đề tích hợp, việc kết nối các môn học được thực hiện thông qua việc vận dụng kiến thức liên môn. Điều này giúp tạo ra sự hội tụ, trong đó nội dung của mỗi môn học bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau, tạo nền tảng cho học sinh giải quyết các vấn đề một cách toàn diện.



Hình 1.2. Sơ đồ “mạng nhện”

- Hòa trộn: Đây là mức độ cao nhất của dạy học tích hợp. Ở mức độ này, tiến trình dạy học là tiến trình “Không môn học”, nghĩa là nội dung kiến thức trong bài học không thuộc về một môn học mà thuộc về nhiều môn học khác nhau, do đó, các nội dung thuộc chủ đề tích hợp sẽ không cần dạy ở các môn học riêng rẽ. Mức độ tích hợp này dẫn đến sự hợp nhất kiến thức của hai hay nhiều môn học.

Mức độ hòa trộn này thực chất là quá trình tổng hợp kiến thức từ hai hay nhiều môn học, nhằm tạo ra một bức tranh toàn diện và đa chiều hơn về vấn đề được đề cập. Thay vì học sinh phải học từng phần riêng biệt và tự liên kết chúng, phương pháp này khuyến khích sự kết nối tự nhiên, giúp kiến thức trở nên mạch lạc và dễ áp dụng. Giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối nội dung học tập của các môn học khác nhau. Cụ thể, giáo viên cần thiết kế các tình huống tích hợp – như một dự án thực tế, một bài tập nhóm, hoặc một tình huống giả định – để xoay quanh mục tiêu chung của các môn học. Ví dụ, nếu mục tiêu chung là phát triển kỹ năng tư duy phê phán và giải quyết vấn đề, giáo viên có thể tạo ra một chủ đề học tập như "Bảo vệ nguồn nước" bằng cách kết hợp môn Khoa học (phân tích chất lượng nước), môn Tiếng Việt (viết

báo cáo thuyết trình), và môn Toán học (tính toán lượng ô nhiễm). Điều này không chỉ làm phong phú hóa nội dung mà còn giúp học sinh thấy được giá trị thực tiễn của kiến thức, từ đó tạo thành một chủ đề học tập phù hợp, vừa đáp ứng yêu cầu chương trình vừa kích thích sự hứng thú và sáng tạo của học sinh.

1.1.1.4. Quy trình dạy học tích hợp

Theo tác giả Trần Thị Thanh Thuỷ [29], các tác giả cho rằng quá trình lựa chọn và xây dựng bài học tích hợp cần thực hiện theo 7 bước như sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu và sản phẩm đầu ra cho học sinh.

Mục tiêu của chủ đề có thể là các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị, các năng lực chung hoặc các năng lực chuyên biệt định hướng phát triển/hình thành cho học sinh khi kết thúc chủ đề.

Sản phẩm đầu ra là những kết quả (dự kiến) mà học sinh sẽ đạt được khi kết thúc chủ đề; kết quả này là sự cụ thể hóa mục tiêu học tập của chủ đề.

Bước 2: Lựa chọn chủ đề/tình huống tích hợp.

Các chủ đề tích hợp có thể sẽ được đưa ra hoặc gợi ý trong chương trình. Tuy nhiên, các giáo viên cũng có thể cùng nhau xác định các chủ đề tích hợp cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương, tâm lý của học sinh... Để xác định các chủ đề tích hợp Khoa học Xã hội cần lưu ý:

- Đối tượng học sinh: Cần xem xét và cân nhắc trình độ, kinh nghiệm và sở thích của học sinh để lựa chọn chủ đề sao cho phù hợp và hấp dẫn.

- Năng lực định hướng phát triển cho học sinh trong chủ đề: Đó có thể là năng lực chung và các năng lực chuyên biệt, tuy nhiên cần có sự lựa chọn các năng lực định hướng hình thành để tránh ôm đồm phát triển quá nhiều năng lực cùng một lúc sẽ không đạt được kết quả như mong muốn.

- Các phạm vi môn học liên quan trong chủ đề: Khi xác định các chủ đề liên môn không nhất thiết phải đảm bảo sự công bằng về phạm vi nội dung giữa các môn học mà chỉ cần dựa vào mục đích của việc xây dựng chủ đề, việc giải quyết các nhiệm vụ liên quan đến chủ đề bao gồm những phạm vi kiến thức nào.

- Xác định loại chủ đề, có thể là:

- + Vận dụng kiến thức.

- + Hình thành kiến thức mới.

- + Phức hợp (kết hợp giữa loại một và loại hai).

- Xác định logic và mạch phát triển của chủ đề.

- Xác định thời lượng cho chủ đề (trong bao nhiêu tiết).

- Xác định cấp/lớp tiến hành dạy học chủ đề.

Bước 3: Xác định các yếu tố khác của quá trình dạy học.

- Hình thức tổ chức dạy học.
- Phương pháp dạy học.
- Kỹ thuật dạy học.
- Phương tiện và thiết bị dạy học.

Giáo viên chú ý định hướng sử dụng những phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra, đặc biệt là mục tiêu phát triển/hình thành năng lực.

Bước 4: Thiết kế các hoạt động dạy học theo cách tiếp cận năng lực (giáo viên căn cứ vào thời gian dự kiến, mục tiêu dạy học, phương pháp, kỹ thuật dạy học, đặc điểm tâm sinh lý, yếu tố vùng miền... để thiết kế các hoạt động dạy học cho phù hợp).

Bước 5: Xây dựng công cụ đánh giá.

Công cụ đánh giá cho phép giáo viên biết được mục tiêu dạy học đề ra có đạt được hay không. Quá trình đánh giá có thể lồng ghép với quá trình dạy học hoặc sử dụng các công cụ đánh giá độc lập. Do đó, công cụ đánh giá sẽ bao gồm cả những câu hỏi/bài tập/hoạt động trong quá trình thực hiện chủ đề/tình huống và các câu hỏi/bài tập/phiếu quan sát/bảng đề mục (Rubrics) đánh giá... sau khi kết thúc chủ đề/tình huống.

Bước 6: Tổ chức dạy học.

Bước 7: Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học.

Quy trình này phù hợp với việc xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp liên môn, đồng thời quy trình này cũng thích hợp với việc tổ chức dạy học tích hợp một nội dung giáo dục vào một môn học ở tiểu học. Tuy nhiên, quy trình chưa thể hiện rõ cách thức lựa chọn các nội dung để tích hợp vào dạy học.

Từ quy trình trên có thể thấy, dạy học tích hợp được triển khai theo các bước chặt chẽ và có tính hệ thống, từ xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung tích hợp đến tổ chức và đánh giá hoạt động dạy học. Quy trình này giúp giáo viên chủ động trong việc thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực, đồng thời tạo điều kiện để học sinh được học tập thông qua các tình huống gắn với thực tiễn. Quy trình này là nền tảng để vận dụng hiệu quả việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở tiểu học.

1.1.2. Khái quát về giáo dục bảo vệ môi trường

1.1.2.1. Một số khái niệm

a. Bảo vệ môi trường

Khái niệm “bảo vệ môi trường” được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau trong các văn bản pháp lí và tài liệu khoa học.

Ở góc độ pháp lí, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 xác định “*Bảo vệ môi trường là hoạt động giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học*” [23]. Trong khi đó, UNESCO nhấn mạnh khía cạnh phát triển bền vững, coi bảo vệ môi trường là tập hợp các hành động nhằm bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu tác động tiêu cực của con người và duy trì sự cân bằng sinh thái cho các thế hệ hiện tại và tương lai [13].

Theo Nguyễn Thị Kim Thoa (2007), “*bảo vệ môi trường được hiểu là quá trình con người chủ động tác động có ý thức vào tự nhiên nhằm gìn giữ và cải thiện chất lượng môi trường sống, qua đó duy trì mối quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên*” [28].

Tổng hợp các quan điểm trên, có thể hiểu: bảo vệ môi trường là hệ thống hoạt động có chủ đích của con người nhằm phòng ngừa, hạn chế và khắc phục các tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học và hướng tới phát triển bền vững.

Như vậy, có thể hiểu giáo dục bảo vệ môi trường là quá trình giáo dục có mục đích, được tổ chức trong nhà trường thông qua hoạt động dạy học và giáo dục, nhằm trang bị cho học sinh tri thức cơ bản về môi trường, hình thành thái độ đúng đắn và rèn luyện hành vi tích cực trong ứng xử với môi trường sống. Qua đó, học sinh từng bước phát triển ý thức trách nhiệm, biết sử dụng hợp lí tài nguyên và tham gia bảo vệ môi trường xung quanh.

b. Giáo dục bảo vệ môi trường

Trong bối cảnh khủng hoảng sinh thái toàn cầu, giáo dục bảo vệ môi trường đã trở thành một lĩnh vực trọng yếu của giáo dục hiện đại. Để hiểu rõ bản chất của khái niệm này, cần xem xét dưới các góc độ tiếp cận tiêu biểu như sau:

Theo định nghĩa của UNESCO (1972): “*giáo dục môi trường được xác định là một quá trình liên tục và suốt đời, thông qua đó các cá nhân và cộng đồng nhận thức được môi trường của họ và tiếp thu những kiến thức, giá trị, kĩ năng,*

kinh nghiệm và cả quyết tâm giúp họ có khả năng hành động – cá nhân hoặc tập thể – để giải quyết các vấn đề môi trường hiện tại và tương lai” [13].

Theo tác giả Phan Thị Lạc (2008) trong cuốn *Giáo dục bảo vệ môi trường*, “*giáo dục bảo vệ môi trường được hiểu là quá trình hình thành cho người học những hiểu biết cơ bản về môi trường, từ đó xây dựng thái độ, hành vi và trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường sống*” [19].

Dù cách diễn đạt khác nhau, nhưng các tác giả đều thống nhất rằng giáo dục bảo vệ môi trường không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức, mà quan trọng nhất là làm thay đổi thái độ và hành vi của người học đối với môi trường sống xung quanh.

Như vậy, giáo dục bảo vệ môi trường là một quá trình giáo dục nhằm mục đích giúp cho mỗi cá nhân và cộng đồng hiểu rõ bản chất của môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo, là kết quả của sự tương tác giữa các yếu tố sinh học, vật lý, kinh tế và văn hóa xã hội. Từ đó, hình thành cho người học những thái độ đúng đắn, kỹ năng giải quyết vấn đề và ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn môi trường phát triển bền vững.

c. Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

Nguyễn Phi Hạnh và Nguyễn Thu Hằng (2002) cho rằng “*Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường là cách thức lồng ghép kiến thức, kỹ năng, thái độ bảo vệ môi trường vào môn học và hoạt động giáo dục một cách hợp lý, giúp học sinh vừa đạt được mục tiêu môn học, vừa hình thành được nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường mà không tách rời hai nội dung này. Trong đó tích hợp không phải là cộng đơn giản các nội dung, mà là “sự hợp nhất, hòa nhập các bộ phận khác nhau để tạo nên một thể thống nhất” [10].*

Nguyễn Thị Hồng Vân (2013), nhấn mạnh đây là quá trình “*kết hợp nội dung giáo dục môi trường với nội dung môn học thông qua các hình thức, phương pháp dạy học phù hợp, giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề môi trường trong thực tiễn*” [32].

Các tác giả Nguyễn Trọng Đức và Bùi Thị Nhiệm cũng khẳng định tích hợp góp phần phát triển đồng thời tri thức, kỹ năng và phẩm chất cho học sinh [9].

Từ các quan điểm trên, có thể hiểu: tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường là quá trình lồng ghép có chủ đích và hợp lý các nội dung giáo dục môi trường vào môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường nhằm giúp học sinh vừa lĩnh hội kiến thức môn học vừa hình thành nhận thức, thái độ và hành vi đúng

đẫn trong việc bảo vệ môi trường. Đây là định hướng có ý nghĩa đặc biệt trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3, góp phần gắn kiến thức với thực tiễn đời sống.

1.1.2.2. Mục tiêu, nội dung, ý nghĩa của việc giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

a. Mục tiêu

Trong chương trình giáo dục tiểu học, giáo dục bảo vệ môi trường được xác định là một nội dung giáo dục quan trọng, thường được thực hiện thông qua hình thức tích hợp vào các môn học, tiêu biểu là môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3. Mục tiêu của giáo dục bảo vệ môi trường không chỉ dừng ở việc cung cấp tri thức mà còn hướng tới hình thành ở học sinh năng lực nhận thức, thái độ và hành vi phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường sống.

Trước hết, giáo dục bảo vệ môi trường giúp học sinh hình thành nhận thức nền tảng về môi trường tự nhiên và môi trường sống, bao gồm các thành phần cơ bản như không khí, nước, đất và sinh vật, đồng thời bước đầu nhận diện các vấn đề môi trường gần gũi như ô nhiễm và suy thoái tài nguyên.

Bên cạnh đó, nội dung giáo dục hướng tới hình thành thói quen và hành vi tích cực thông qua các hoạt động học tập gắn với thực tiễn như giữ vệ sinh, tiết kiệm tài nguyên, trồng và bảo vệ cây xanh. Đây là cơ sở quan trọng để chuyển hóa nhận thức thành hành động cụ thể trong đời sống hằng ngày.

Đồng thời, giáo dục bảo vệ môi trường còn góp phần nuôi dưỡng ở học sinh tiểu học ý thức trách nhiệm cá nhân và tinh thần cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường sống, từ đó hình thành những giá trị đạo đức nền tảng phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện.

b. Nội dung

Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học được thiết kế linh hoạt, phù hợp với tâm lý phát triển của trẻ, tập trung vào kiến thức cơ bản, hoạt động thực hành và trải nghiệm thực tế. Các nội dung chính được triển khai theo chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam (theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018), bao gồm:

- Kiến thức cơ bản về môi trường: Giới thiệu các khái niệm như hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn tài nguyên thiên nhiên (nước, đất, rừng, khoáng sản) và tác động của con người (ô nhiễm, khai thác quá mức).

- Nhận diện vấn đề môi trường: Học về các vấn đề cụ thể như ô nhiễm không khí, nước, đất; biến đổi khí hậu; mất rừng; rác thải nhựa; và hậu quả đối với sức khỏe, cuộc sống.

- Cách thức bảo vệ môi trường: Hướng dẫn các biện pháp đơn giản như tiết kiệm nước, điện; tái chế rác; trồng và bảo vệ cây xanh; bảo tồn động vật hoang dã; và vai trò của luật pháp, cộng đồng trong bảo vệ môi trường.

- Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Tổ chức các hoạt động như thí nghiệm nhỏ (quan sát sự ô nhiễm nước), dự án trường học (làm vườn xanh), tham quan thực tế (vườn thực vật, khu bảo tồn), hoặc các trò chơi giáo dục để học sinh tiểu học áp dụng kiến thức vào thực tế.

- Tích hợp liên môn: Nội dung được lồng ghép vào các môn Tự nhiên (khoa học tự nhiên), Xã hội (địa lí, lịch sử), và các hoạt động ngoại khóa, đảm bảo tính toàn diện và hấp dẫn.

c. Ý nghĩa

Việc giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học có ý nghĩa sâu sắc cả về mặt cá nhân, xã hội và toàn cầu, góp phần xây dựng nền tảng cho sự phát triển bền vững:

- Giúp trẻ phát triển tư duy logic, sáng tạo, kỹ năng sống, đồng thời hình thành nhân cách đạo đức, tinh thần trách nhiệm từ sớm, tránh xa các hành vi gây hại môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống bản thân.

- Đào tạo thế hệ trẻ có ý thức cộng đồng, góp phần giảm thiểu ô nhiễm, bảo tồn tài nguyên, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Ở Việt Nam, nơi đối mặt với nhiều vấn đề môi trường (ô nhiễm sông hồ, mất rừng), giáo dục này giúp nâng cao nhận thức toàn dân và thực hiện các mục tiêu quốc gia về bảo vệ môi trường.

- Học sinh tiểu học là lực lượng tương lai trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu và bảo vệ hành tinh. Giáo dục sớm giúp lan tỏa giá trị bảo vệ môi trường, góp phần vào các cam kết quốc tế như Công ước Paris về biến đổi khí hậu, và xây dựng một thế giới xanh hơn cho các thế hệ mai sau.

Tóm lại, giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học không chỉ là nhiệm vụ giáo dục mà còn là chiến lược dài hạn để bảo vệ môi trường, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

1.1.3. Khái quát về nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 3

1.1.3.1. Mục tiêu, quan điểm xây dựng chương trình

Theo Chương trình GDPT 2018, môn Tự nhiên và Xã hội cấp tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở học sinh tình yêu con người, thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống; các năng lực chung và năng lực khoa học [6].

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội được xây dựng dựa trên cơ sở kế thừa định hướng của Chương trình tổng thể, đồng thời nhấn mạnh một số quan điểm đặc thù sau [6]:

Thứ nhất, dạy học tích hợp

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội được xây dựng dựa trên quan điểm dạy học tích hợp, coi con người, tự nhiên và xã hội là một chỉnh thể thống nhất có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó con người là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội. Các nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường, giáo dục tài chính được tích hợp vào môn Tự nhiên và Xã hội ở mức độ đơn giản, phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Đây là cơ sở trong trọng đề tổ chức dạy học theo hướng liên môn, đặc biệt là tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường.

Thứ hai, dạy học theo chủ đề

Nội dung giáo dục môn Tự nhiên và Xã hội được tổ chức theo các chủ đề: gia đình, trường học, cộng đồng địa phương, thực vật và động vật, con người và sức khỏe, Trái Đất và bầu trời. Tùy theo từng chủ đề, nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; giáo dục các vấn đề liên quan đến việc giữ gìn sức khỏe, bảo vệ cuộc sống an toàn của bản thân, gia đình và cộng đồng, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai,... được thể hiện ở mức độ đơn giản và phù hợp. Cách tiếp cận này tạo điều kiện thuận lợi để lồng ghép các nội dung giáo dục môi trường một cách tự nhiên, gắn với tình huống thực tiễn.

Thứ ba, phát huy tích cực hóa hoạt động của học sinh

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội tăng cường sự tham gia tích cực của học sinh vào quá trình học tập, nhất là những hoạt động trải nghiệm; tổ chức hoạt động tìm hiểu, điều tra, khám phá; hướng dẫn học sinh học tập cá nhân, nhóm để tạo ra các sản phẩm học tập; khuyến khích học sinh vận dụng được những điều đã học vào đời sống.

Từ các quan điểm trên có thể thấy, môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 là môn học có tính mở và tích hợp cao, tạo nền tảng thuận lợi cho việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học.

1.1.3.2. Yêu cầu cần đạt

a. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung

Môn Tự nhiên và Xã hội hình thành, phát triển ở học sinh phẩm chất chủ yếu như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; đồng thời phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo đã được quy định tại Chương trình tổng thể [6].

b. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn Tự nhiên và Xã hội hình thành và phát triển ở học sinh năng lực khoa học [6], bao gồm các thành phần:

- Nhận thức khoa học: Nhận biết, mô tả và trình bày các sự vật, hiện tượng đơn giản trong môi trường tự nhiên và xã hội; bước đầu hình thành khả năng phân loại, so sánh;...

- Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Quan sát, đặt câu hỏi, thực hành đơn giản để khám phá thế giới xung quanh;...

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích và xử lí các tình huống đơn giản trong đời sống, đặc biệt là các tình huống liên quan đến sức khỏe, an toàn và môi trường sống;...

Với các biểu hiện năng lực trên cho thấy học sinh có khả năng tiếp cận và hình thành các hành vi liên quan đến bảo vệ môi trường nếu được tổ chức dạy học phù hợp.

1.1.3.3. Nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 3

Nội dung chương trình được xây dựng theo 6 mạch chủ đề chính [15], [16], bao gồm:

- Gia đình: Họ hàng nội, ngoại; Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình; Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà; Giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà

- Trường học: Hoạt động kết nối với xã hội của trường học; Truyền thống nhà trường; Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường

- Cộng đồng địa phương: Một số hoạt động sản xuất; Một số di tích văn hóa, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên

- Thực vật và động vật: Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó; Sử dụng hợp lí thực vật và động vật

- Con người và sức khỏe: Một số cơ quan bên trong cơ thể: tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh; Chăm sóc và bảo vệ cơ quan trong cơ thể

- Trái Đất và bầu trời: Phương hướng; Một số đặc điểm của Trái Đất; Trái Đất trong hệ Mặt Trời

Có thể nhận thấy nội dung chương trình mang tính gần gũi, thực tiễn cao và có sự gắn kết chặt chẽ giữa tự nhiên - con người - xã hội. Đặc biệt, nhiều nội dung như bảo vệ tài nguyên, sử dụng hợp lý thực vật, giữ gìn vệ sinh môi trường, ... là những “điểm mở” quan trọng để tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường. Do đó, môn Tự nhiên và Xã hội 3 không chỉ cung cấp tri thức nền tảng mà còn tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

1.1.3.4. Khả năng tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3

Môn Tự nhiên và Xã hội 3 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 có tính tích hợp cao giữa các yếu tố tự nhiên và xã hội [6], [15], [16]. Nội dung môn học mở ra khả năng rộng lớn, thuận lợi để lồng ghép các mục tiêu của giáo dục bảo vệ môi trường một cách tự nhiên và hiệu quả. Khả năng tích hợp này không chỉ xuất phát từ mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực cốt lõi của môn học mà còn được thể hiện rõ nét qua cấu trúc nội dung dự địa của các bài học cụ thể trong chương trình hiện hành.

Mục tiêu cốt lõi của môn Tự nhiên và Xã hội 3 hướng tới việc hình thành ở học sinh tình yêu thiên nhiên, ý thức tiết kiệm, giữ gìn tài sản và tinh thần trách nhiệm với môi trường sống. Đồng thời, môn học tập trung phát triển bộ ba năng lực đặc thù bao gồm: Năng lực nhận thức khoa học, Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên - xã hội xung quanh và Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn.

Sự tương đồng giữa mục tiêu môn học và cấu trúc của giáo dục bảo vệ môi trường (nhận thức - thái độ - hành vi) khẳng định rằng việc tích hợp không làm quá tải nội dung học tập. Ngược lại, các vấn đề môi trường đóng vai trò là chất liệu, bối cảnh thực tiễn sinh động để học sinh lớp 3 thực hành các thao tác tư duy, kỹ năng quan sát, điều tra, phân tích mối quan hệ nhân quả giữa hành vi con người và trạng thái tự nhiên xung quanh.

Khả năng lồng ghép các thông điệp và hành động bảo vệ môi trường được thể hiện trực tiếp thông qua yêu cầu cần đạt và nội dung của một hệ thống các bài học mang tính đại diện trải dài trong chương trình:

- Nhóm các bài học về không gian sống và học tập gắn liền với học sinh (Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà; Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường): Các bài học này mang tính thực hành hành vi rất cao. Khả năng tích hợp ở đây nằm ở việc chuyển hóa nhận thức từ việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà cửa, trường lớp thành hành động cụ thể đối với môi trường công cộng như: phân loại rác thải tại nguồn, xử lý rác đúng nơi quy định, hạn chế chất thải nhựa và giữ an toàn nguồn nước. Việc này giúp học sinh hình thành tư duy môi trường bắt đầu từ những không gian gần gũi nhất.

- Nhóm các bài học về hoạt động kinh tế - xã hội của con người (Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp; Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp): Đây là những bài học có dư địa lớn để tích hợp giáo dục môi trường thông qua việc phân tích mối quan hệ biện chứng giữa hoạt động kinh tế và hệ sinh thái. Khả năng tích hợp được khai thác ở khía cạnh nhận diện các nguồn chất thải, nước thải từ trồng trọt, chăn nuôi (phân bón hóa học, thuốc trừ sâu) hay khói bụi, nước thải hóa chất từ các nhà máy, làng nghề thủ công. Qua đó, bài học hướng học sinh đến việc tôn trọng các sản phẩm xanh, có ý thức tiết kiệm tiêu dùng và ủng hộ các mô hình sản xuất bền vững thân thiện với môi trường.

- Nhóm các bài học về đa dạng sinh học và cảnh quan tự nhiên (Bài 11: Di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan thiên nhiên; Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật): Khả năng tích hợp của nhóm bài này tập trung vào việc khơi dậy cảm xúc, lòng tự hào và trách nhiệm bảo tồn. Học sinh có cơ hội tìm hiểu về giá trị của các di sản, vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh, cũng như vai trò cân bằng sinh thái của chuỗi thức ăn tự nhiên. Từ đó, giáo viên có thể lồng ghép nội dung lên án hành vi hủy hoại cảnh quan, xả rác tại khu di tích, săn bắt động vật hoang dã bừa bãi và hướng dẫn học sinh biết sử dụng tiết kiệm, bảo vệ các nguồn tài nguyên sinh vật xung quanh.

- Bài học về kiến thức địa lí và Trái Đất (Bài 28: Bề mặt Trái Đất): Bài học cung cấp cái nhìn tổng quan, vĩ mô về các dạng địa hình (núi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển). Khả năng tích hợp giáo dục môi trường ở bài này mang tính hệ thống toàn cầu, giúp học sinh nhận thức được mỗi địa hình đều là ngôi nhà, là sinh cảnh sống của các loài sinh vật. Bất kì một tác động tiêu cực nào

của con người lên bề mặt Trái Đất (như phá rừng đầu nguồn gây xói mòn núi, xả rác làm ô nhiễm biển) đều dẫn đến suy thoái môi trường chung, từ đó đòi hỏi tư duy bảo vệ hành tinh xanh một cách bền vững.

Đặc điểm của các bài học Tự nhiên và Xã hội 3 kể trên là đều gắn liền với thế giới quan sinh động. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và các kỹ thuật dạy học trực quan. Các hoạt động thực hành đóng vai xử lý tình huống, quan sát thực tế hay làm sản phẩm tái chế từ vỏ hộp sữa, chai nhựa trong các bài học này giúp nội dung giáo dục môi trường không bị khô khan, lý thuyết mà biến thành những trải nghiệm hành vi khắc sâu vào tâm trí học sinh.

Như vậy, môn Tự nhiên và Xã hội 3, cụ thể là qua hệ thống các bài học mang tính chiến lược từ giữ gìn vệ sinh, hoạt động sản xuất cho đến cấu trúc bề mặt Trái Đất, sở hữu một tiềm năng tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vô cùng phong phú, tự nhiên và sâu sắc. Sự tương thích chặt chẽ từ mục tiêu năng lực cho đến nội dung của từng bài học khẳng định rằng đây là một hướng đi hoàn toàn khả thi. Việc khai thác tốt các địa chỉ tích hợp cụ thể này chính là cơ sở lý luận vững chắc để nghiên cứu, thiết kế và thực nghiệm các kế hoạch bài dạy tích hợp một cách khoa học ở chương tiếp theo.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra

1.2.1.1. Mục đích điều tra

Việc khảo sát thực tiễn được tiến hành nhằm làm rõ thực trạng nhận thức và mức độ triển khai tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3. Kết quả khảo sát là căn cứ thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.

1.2.1.2. Đối tượng điều tra

Để tìm hiểu nhận thức của giáo viên và học sinh về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 ở Tiểu học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng, chúng tôi tiến hành phát phiếu điều tra 36 thầy cô giáo và 202 học sinh đang công tác, học tập tại một số trường Tiểu học Tân Thành.

1.2.1.3. Phương pháp điều tra

Tiến hành khảo sát, thăm dò ý kiến của giáo viên dạy Tiểu học bằng các hình thức: điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn trực tiếp để tìm hiểu thực trạng tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học. Điều tra học sinh bằng phiếu hỏi về nhận thức, thái độ, hành vi của học sinh đối với vấn đề bảo vệ môi trường.

* Phương pháp thống kê toán học

Phân tích định lượng các số liệu thu được từ điều tra thực trạng bằng phần mềm Microsoft Excel 2021.

1.2.1.4. Nội dung điều tra

- Đối với giáo viên: Tìm hiểu mức độ nhận thức về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường; mức độ vận dụng trong dạy học; nguồn học liệu sử dụng; thực trạng tổ chức hoạt động; thuận lợi và khó khăn.

- Đối với học sinh: Tìm hiểu mức độ nhận thức về bảo vệ môi trường; mức độ tham gia hoạt động học tập tích hợp; hành vi thực tế trong và ngoài lớp học; mức độ hứng thú với các hoạt động học tập.

1.2.2. Kết quả điều tra

1.2.2.1. Đối với giáo viên

Chúng tôi tiến hành phát 36 phiếu điều tra và thu về được 36 phiếu. Trong đó 36 phiếu hợp lệ. Từ đó, tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá và thu được kết quả như sau:

a. Nhận thức chung về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

- Để tìm hiểu nhận thức của giáo viên về yêu cầu và nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3, chúng tôi đã sử dụng câu hỏi: “Thầy/Cô hiểu ở mức độ nào về yêu cầu và nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường theo Chương trình GDPT 2018, đặc biệt trong môn Tự nhiên và Xã hội 3?” (Câu 1 – Phụ lục phiếu khảo sát dành cho giáo viên) và kết quả được thể hiện ở bảng 1.1.

Bảng 1.1. Nhận thức của giáo viên về việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học

STT	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Hiểu rõ và có thể vận dụng hiệu quả trong dạy học.	24	66,67
2	Hiểu nhưng vận dụng còn hạn chế.	10	22,78

3	Đã nghe đến nhưng chưa hiểu rõ nội dung cụ thể.	2	5,55
4	Chưa biết	0	0
Tổng		36	100

Thông qua kết quả khảo sát ở bảng 1.1, ta thấy phần lớn giáo viên đã có nhận thức tương đối đầy đủ về yêu cầu và nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3. Cụ thể, có 24/36 giáo viên (chiếm 66,67%) cho rằng bản thân hiểu rõ và có thể vận dụng hiệu quả trong quá trình dạy học. Điều này phản ánh giáo viên bước đầu đã quan tâm đến việc thực hiện định hướng dạy học tích hợp theo Chương trình GDPT 2018.

Bên cạnh đó, vẫn còn 10 giáo viên (chiếm 27,78%) cho rằng mặc dù đã hiểu nội dung tích hợp nhưng việc vận dụng trong thực tế dạy học còn gặp khó khăn nhất định. Ngoài ra, có 2 giáo viên (chiếm 5,55%) mới chỉ nghe đến nhưng chưa hiểu rõ nội dung cụ thể. Kết quả này cho thấy giáo viên vẫn cần được hỗ trợ thêm về phương pháp và cách thức tổ chức dạy học tích hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh.

- Để tìm hiểu nhận thức và quan điểm của giáo viên về bản chất của việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3, chúng tôi tiến hành khảo sát với câu hỏi: “Theo Thầy/Cô, đặc điểm nào sau đây phản ánh đúng bản chất của việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3?” (Câu 5 – Phụ lục phiếu khảo sát dành cho giáo viên); “Theo Thầy/Cô, khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3, nội dung nào sau đây cần được chú trọng nhất?” (Câu 6 – Phụ lục phiếu khảo sát dành cho giáo viên). Kết quả được thể hiện ở Bảng 1.2.

Bảng 1.2. Nhận thức và quan điểm của giáo viên về bản chất của việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

STT	Phương án	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Là nội dung bổ sung thêm vào bài giảng để kiểm tra kiến thức lí thuyết	4	11,11
2	Là phần lí thuyết riêng biệt, không liên kết với các chủ đề xã hội hoặc tự nhiên	1	2,78
3	Là hoạt động tái hiện các quy trình bảo vệ môi trường mà học sinh đã học từ trước	8	22,22

4	Là hoạt động được tích hợp có tính thực tiễn, yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức để đề xuất hành động bảo vệ môi trường	28	77,78
5	Tập trung truyền đạt kiến thức về môi trường cho học sinh	10	27,78
6	Tổ chức các hoạt động học tập gắn với tình huống thực tiễn về môi trường	21	58,33
7	Hướng dẫn học sinh thực hiện các hành động cụ thể để bảo vệ môi trường	25	69,44
8	Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào bài học một cách phù hợp	18	50,00

Kết quả khảo sát ở Bảng 1.2 cho thấy đa số giáo viên đã có nhận thức đúng về bản chất của việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3. Cụ thể, có 28 giáo viên (77,78%) cho rằng đây là hoạt động tích hợp mang tính thực tiễn, yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức để đề xuất các hành động bảo vệ môi trường. Điều này cho thấy giáo viên bước đầu đã tiếp cận với định hướng dạy học phát triển năng lực theo Chương trình GDPT 2018. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận giáo viên chưa thực sự hiểu đầy đủ về dạy học tích hợp khi có 8 giáo viên (22,22%) cho rằng đây chủ yếu là hoạt động tái hiện kiến thức và 4 giáo viên (11,11%) xem đó là nội dung bổ sung vào bài học nhằm kiểm tra lí thuyết.

Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cũng cho thấy giáo viên quan tâm nhiều đến việc hình thành hành vi và năng lực bảo vệ môi trường cho học sinh thông qua các hoạt động học tập thực tiễn. Nội dung được lựa chọn nhiều nhất là “Hướng dẫn học sinh thực hiện các hành động cụ thể để bảo vệ môi trường” với 25 giáo viên (69,44%), tiếp theo là “Tổ chức các hoạt động học tập gắn với tình huống thực tiễn về môi trường” với 21 giáo viên (58,33%). Ngoài ra, có 18 giáo viên (50,00%) cho rằng cần lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào bài học một cách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tích hợp. Tuy nhiên, vẫn còn 10 giáo viên (27,78%) chú trọng chủ yếu đến việc truyền đạt kiến thức lí thuyết về môi trường. Điều này cho thấy việc vận dụng dạy học tích hợp theo định hướng phát triển năng lực ở một số giáo viên vẫn còn những hạn chế nhất định.

b. Nhận thức về tần suất và thực trạng tích hợp trong dạy học

- Để tìm hiểu tần suất thực hiện tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3, chúng tôi thiết kế câu hỏi sau: “Trong quá trình dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3, Thầy/Cô đã tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường ở mức độ nào?” (Câu 2 – Phụ lục phiếu khảo sát dành cho giáo viên). Kết quả thu được như sau:

Bảng 1.3. Tần suất tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3

STT	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Thường xuyên	21	58,33
2	Thỉnh thoảng	11	30,56
3	Hiếm khi	4	11,11
4	Chưa thực hiện	0	0
Tổng		36	100

Kết quả trên cho thấy đa số giáo viên đã thực hiện tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong quá trình dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3. Cụ thể, có 21 giáo viên với 58,33% cho biết thường xuyên thực hiện tích hợp và 11 giáo viên (30,56%) thực hiện ở mức thỉnh thoảng. Tuy nhiên, vẫn còn 4 giáo viên (11,11%) hiếm khi thực hiện nội dung này. Điều đó cho thấy mức độ thực hiện tích hợp giữa các giáo viên chưa thực sự đồng đều, đồng thời phản ánh những khó khăn nhất định trong quá trình tổ chức dạy học tích hợp tại trường tiểu học.

- Mặt khác, khi được hỏi “Theo Thầy/Cô, mức độ hiệu quả của việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 đối với học sinh như thế nào?”, (Câu 9 – Phụ lục phiếu khảo sát dành cho giáo viên) thì kết quả thu được như sau:

Bảng 1.4. Đánh giá của giáo viên về hiệu quả của việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Rất hiệu quả	8	22,22
2	Khá hiệu quả	22	61,11
3	Ít hiệu quả	6	16,67
4	Không hiệu quả	0	0
Tổng		36	100

Kết quả khảo sát ở Bảng 1.4 cho thấy đa số giáo viên đánh giá việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3 mang lại hiệu quả tích cực đối với học sinh. Cụ thể, có 22/36 giáo viên (chiếm 61,11%) cho rằng việc tích hợp đạt mức “Khá hiệu quả” và 8/36 giáo viên (chiếm 22,22%) đánh giá là “Rất hiệu quả”. Tuy nhiên, vẫn còn 6/36 giáo viên (chiếm 16,67%) đánh giá là “Ít hiệu quả”. Điều này cho thấy hiệu quả tích hợp còn phụ thuộc vào phương pháp dạy học, khả năng tổ chức hoạt động học tập cũng như điều kiện thực tế tại các trường tiểu học khác nhau.

c. Hình thức, phương pháp tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.

- Để tìm hiểu các hình thức tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường được giáo viên sử dụng trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3, chúng tôi tiến hành khảo sát với câu hỏi: “Thầy/Cô đã tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội dưới những hình thức nào?”, (Câu 3 – Phụ lục phiếu khảo sát dành cho giáo viên). Kết quả được trình bày ở bảng 1.5.

Bảng 1.5. Các hình thức tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3

STT	Hình thức	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Lồng ghép vào nội dung bài học trên lớp	34	94,44
2	Thông qua hoạt động trải nghiệm	9	25,00
3	Thông qua hoạt động ngoại khóa	7	19,44
4	Hình thức khác	0	0

Kết quả khảo sát ở bảng 1.5 cho thấy hình thức tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường được giáo viên sử dụng nhiều nhất trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 là lồng ghép vào nội dung bài học trên lớp với 34/36 giáo viên lựa chọn, chiếm 94,44%. Điều này cho thấy giáo viên đã chú trọng đưa nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào các bài học nhằm giúp học sinh hình thành nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường ngay trong quá trình học tập. Bên cạnh đó, chỉ có 9 giáo viên (chiếm 25%) sử dụng hình thức thông qua hoạt động trải nghiệm và 7 giáo viên (chiếm 19,44%) tổ chức thông qua hoạt động ngoại khóa. Không có giáo viên nào lựa chọn hình thức khác. Kết quả này cho thấy việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường hiện nay vẫn chủ yếu được thực hiện trong phạm vi lớp học, trong khi các hình thức trải nghiệm và hoạt động ngoại khóa

– những hình thức có khả năng tạo hứng thú và giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn – vẫn chưa được khai thác thường xuyên.

- Tiếp tục ở câu hỏi “Thầy/Cô đã sử dụng những phương pháp dạy học nào để tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội?”, kết quả thu được như sau:

Bảng 1.6. Các phương pháp dạy học được sử dụng để tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3

STT	Phương pháp dạy học	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Trò chơi học tập	22	61,11
2	Thảo luận nhóm	25	69,44
3	Dạy học theo tình huống	18	50,00
4	Dạy học theo dự án	3	8,33
5	Hỏi – đáp	14	38,89

Qua số liệu thống kê cho thấy giáo viên đã sử dụng khá đa dạng các phương pháp dạy học để tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3. Trong đó, phương pháp được sử dụng nhiều nhất là thảo luận nhóm với 25 giáo viên lựa chọn, chiếm 69,44%. Tiếp đến là trò chơi học tập với 22 giáo viên (chiếm 61,11%), dạy học theo tình huống với 18 giáo viên (chiếm 50%) và phương pháp hỏi – đáp được 14 giáo viên lựa chọn, chiếm 38,89%. Điều này cho thấy giáo viên đã bước đầu chú trọng sử dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm tạo hứng thú học tập và phát huy sự tham gia của học sinh trong quá trình học tập. Tuy nhiên, dạy học theo dự án chỉ có 3 giáo viên sử dụng, chiếm 8,33%, điều này phản ánh giáo viên vẫn chưa áp dụng thường xuyên phương pháp dạy học này trong quá trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường. Điều đó có thể xuất phát từ những khó khăn về thời gian, điều kiện tổ chức các hoạt động học tập mang tính thực hành và trải nghiệm cao.

d. Khó khăn trong quá trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

- Để tìm hiểu những khó khăn mà giáo viên gặp phải trong quá trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào môn Tự nhiên và Xã hội 3, tác giả sử dụng câu hỏi: “Theo Thầy/Cô, những khó khăn thường gặp khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 là gì?”, (Câu 7 – Phụ lục phiếu khảo sát dành cho giáo viên). Kết quả được trình bày ở Bảng 1.7.

Bảng 1.7. Khó khăn của giáo viên khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Khó xác định đúng yêu cầu, đặc trưng của nội dung tích hợp trong từng bài học	2	5,56
2	Thiếu tài liệu tham khảo, mẫu hoạt động hoặc hướng dẫn tích hợp cụ thể	25	69,44
3	Khó xây dựng tình huống thực tiễn phù hợp với trình độ và đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học	3	8,33
4	Hạn chế về thời gian và điều kiện tổ chức dạy học	13	33,33
5	Năng lực thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp còn hạn chế	2	5,56

Bảng 1.7 cho thấy giáo viên gặp nhiều khó khăn khác nhau khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3. Trong đó, khó khăn nổi bật nhất là thiếu tài liệu tham khảo, mẫu hoạt động hoặc hướng dẫn tích hợp cụ thể với 25/36 giáo viên lựa chọn, chiếm 69,44%. Điều này cho thấy giáo viên vẫn còn thiếu nguồn học liệu và định hướng thực tiễn để triển khai dạy học tích hợp một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, hạn chế về thời gian và điều kiện tổ chức dạy học cũng là khó khăn tương đối phổ biến với 13 giáo viên lựa chọn, chiếm 33,33%. Thực tế này phản ánh việc tổ chức các hoạt động tích hợp trong môn học còn gặp nhiều trở ngại về quỹ thời gian, phương tiện và điều kiện dạy học. Một số khó khăn khác có tỉ lệ thấp hơn như khó xây dựng tình huống thực tiễn phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học (8,33%), khó xác định đúng yêu cầu và đặc trưng nội dung tích hợp (5,56%) và năng lực thiết kế, tổ chức dạy học tích hợp còn hạn chế (5,56%). Mặc dù chiếm tỉ lệ không cao, những khó khăn này vẫn cho thấy giáo viên cần được hỗ trợ thêm về chuyên môn và kĩ năng thiết kế hoạt động tích hợp trong quá trình dạy học.

- Nhằm tìm hiểu những khó khăn của giáo viên liên quan đến học sinh khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào môn Tự nhiên và Xã hội 3, chúng tôi tiến hành khảo sát giáo viên thông qua câu hỏi sau: “Khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào môn Tự nhiên và Xã hội 3, Thầy/Cô gặp khó khăn nào

liên quan đến học sinh?”, (Câu 8 – Phụ lục phiếu khảo sát dành cho giáo viên). Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 1.8.

Bảng 1.8. Khó khăn khi giáo viên tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường liên quan đến học sinh

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Học sinh chưa hứng thú khi tham gia các hoạt động	6	16,67
2	Khả năng hợp tác nhóm còn hạn chế	11	30,56
3	Chưa nhận thức rõ vấn đề môi trường	9	25,00
4	Khó vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn	4	11,11
5	Kĩ năng trình bày còn hạn chế	15	41,67

Bảng 1.8 cho thấy giáo viên gặp một số khó khăn liên quan đến học sinh khi tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3. Trong đó, khó khăn được nhiều giáo viên lựa chọn nhất là kĩ năng trình bày của học sinh còn hạn chế với 15/36 ý kiến, chiếm 41,67%. Điều này phản ánh học sinh lớp 3 vẫn còn gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý kiến, trình bày suy nghĩ và tham gia thảo luận trước tập thể. Bên cạnh đó, khả năng hợp tác nhóm còn hạn chế cũng là khó khăn khá phổ biến với 11 giáo viên lựa chọn, chiếm 30,56%. Kết quả này cho thấy nhiều học sinh chưa thực sự chủ động phối hợp, chia sẻ nhiệm vụ hoặc tương tác hiệu quả với bạn trong các hoạt động học tập tích hợp. Ngoài ra, có 9 giáo viên (25%) cho rằng học sinh chưa nhận thức rõ các vấn đề về môi trường. Điều này cho thấy nhận thức của học sinh về bảo vệ môi trường mới chỉ ở mức bước đầu, cần tiếp tục được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động học tập gắn với thực tiễn. Tỉ lệ giáo viên cho rằng học sinh chưa hứng thú khi tham gia hoạt động là 16,67%, cho thấy phần lớn học sinh vẫn có sự quan tâm và hứng thú nhất định đối với các nội dung học tập tích hợp. Trong khi đó, khó khăn về việc học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn chỉ chiếm 11,11%, phản ánh một bộ phận nhỏ giáo viên nhận thấy hạn chế này ở học sinh. Nhìn chung, các khó khăn chủ yếu tập trung vào kĩ năng học tập và giao tiếp của học sinh hơn là thái độ tham gia học tập. Điều này cho thấy khi tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, giáo viên cần chú trọng hơn đến việc rèn luyện kĩ năng hợp tác, trình bày và tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tiễn cho học sinh.

- Qua câu hỏi mở (Câu 10 – Phụ lục phiếu điều tra đối với giáo viên), đa số giáo viên cho rằng để nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 bổ sung thêm các tài liệu trực quan, học liệu tham khảo và nguồn tư liệu phong phú về giáo dục bảo vệ môi trường để hỗ trợ quá trình dạy học. Bên cạnh đó, nhiều ý kiến đề xuất cần đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng tăng cường trải nghiệm, thực hành và gắn với thực tiễn đời sống nhằm giúp học sinh hứng thú và dễ vận dụng kiến thức hơn. Ngoài ra, một số giáo viên cho rằng cần sử dụng thêm các phương tiện trực quan như video, tranh ảnh, trò chơi học tập hoặc hoạt động nhóm để hỗ trợ quá trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học. Một số ý kiến khác nhấn mạnh việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động, hứng thú và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh.

1.2.2.2. Đối với học sinh

Chúng tôi tiến hành phát 202 phiếu điều tra và thu về được 202 phiếu. Từ đó, tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá và thu được kết quả như sau:

- Để tìm hiểu nhận thức của học sinh về bảo vệ môi trường, chúng tôi sử dụng câu hỏi sau: Em hiểu về “bảo vệ môi trường” ở mức nào? (Câu 1 – Phụ lục phiếu điều tra đối với học sinh) và thu được kết quả như sau:

**Bảng 1.9. Mức độ hiểu biết của học sinh về khái niệm
“bảo vệ môi trường”**

STT	Mức độ hiểu biết	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Hiểu rõ và có thể giải thích cho bạn	96	47,52
2	Có hiểu nhưng chưa giải thích được cho bạn	78	38,61
3	Em đã nghe nhưng chưa hiểu rõ	22	10,89
4	Em chưa biết	6	2,98
Tổng		202	100

Kết quả bảng 1.9 cho thấy mức độ hiểu biết của học sinh về khái niệm “bảo vệ môi trường” có sự phân hóa tương đối rõ giữa các mức độ nhận thức. Trong đó, số học sinh hiểu rõ và có thể giải thích cho bạn chiếm tỉ lệ cao nhất với 96/202 học sinh, tương ứng 47,52%. Kết quả này cho thấy gần một nửa số học sinh đã có nhận thức tương đối tốt về bảo vệ môi trường và bước đầu có khả năng diễn đạt, chia sẻ hiểu biết của mình với bạn bè. Bên cạnh đó, có 78

học sinh (38,61%) cho biết các em có hiểu nhưng chưa thể giải thích cho bạn. Điều này phản ánh nhiều học sinh đã được tiếp cận với các kiến thức về bảo vệ môi trường nhưng khả năng diễn đạt và vận dụng ngôn ngữ còn hạn chế, phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 3. Ngoài ra, vẫn còn 22 học sinh (10,89%) mới chỉ nghe đến khái niệm nhưng chưa hiểu rõ và 6 học sinh (2,98%) chưa biết về bảo vệ môi trường. Mặc dù chiếm tỉ lệ không cao, kết quả này cho thấy vẫn còn một bộ phận học sinh có nhận thức chưa đầy đủ về vấn đề môi trường, cần được quan tâm và hỗ trợ thêm trong quá trình dạy học.

- Về mức độ yêu thích các hoạt động tích hợp của học sinh, chúng tôi tiến hành thiết kế câu hỏi điều tra như sau: “Trong môn Tự nhiên và Xã hội, em thích hoạt động nào liên quan đến bảo vệ môi trường nhất?”, (Câu 2 – Phụ lục phiếu điều tra đối với học sinh) và thu được kết quả sau:

Bảng 1.10. Hoạt động học sinh yêu thích khi học nội dung bảo vệ môi trường

STT	Hoạt động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Quan sát và vẽ tranh về thiên nhiên	69	34,16
2	Thảo luận với bạn	44	21,78
3	Chơi trò chơi	51	25,25
4	Tham gia các hoạt động thực tế	75	37,13

Bảng 1.10 cho thấy học sinh lớp 3 có sự hứng thú khác nhau đối với các hoạt động học tập liên quan đến nội dung giáo dục bảo vệ môi trường. Trong đó, hoạt động được nhiều học sinh yêu thích nhất là tham gia các hoạt động thực tế với 75 lượt lựa chọn, chiếm 37,13%. Kết quả này cho thấy học sinh tiểu học thường hứng thú với những hoạt động mang tính trải nghiệm, được trực tiếp tham gia và khám phá môi trường xung quanh. Bên cạnh đó, hoạt động quan sát và vẽ tranh về thiên nhiên cũng nhận được nhiều sự yêu thích từ học sinh với 69 lượt lựa chọn, chiếm 34,16%. Điều này phản ánh đặc điểm tâm lí lứa tuổi của học sinh lớp 3 à yêu thích các hoạt động trực quan, sáng tạo và gắn với hình ảnh sinh động. Ngoài ra, có 51 lượt lựa chọn đối với hoạt động chơi trò chơi, chiếm 25,25%. Kết quả này cho thấy việc lồng ghép trò chơi vào dạy học có thể góp phần tạo hứng thú, tăng tính tích cực và sự tham gia của học sinh trong các bài học về bảo vệ môi trường. Hoạt động thảo luận với bạn có tỉ lệ lựa chọn thấp hơn với 44 lượt, chiếm 21,78%. Điều này cho thấy một số học

sinh còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp, hợp tác hoặc chưa thực sự tự tin khi trao đổi ý kiến cùng bạn bè.

- Để tìm hiểu các hành vi thực tế của học sinh đối với vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường, chúng tôi sử dụng câu hỏi: “Em làm những việc sau để bảo vệ môi trường ở mức độ nào?”, (Câu 3 – Phụ lục phiếu điều tra đối với học sinh) và thu được kết quả như sau:

Bảng 1.11. Thực trạng các hành vi bảo vệ môi trường của học sinh trong sinh hoạt hàng ngày

STT	Nội dung	Không bao giờ	Ít khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1	Nhặt rác ở lớp hoặc ở trường	3 (1,48%)	34 (16,83%)	87 (43,07%)	78 (38,62%)
2	Phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định	9 (4,45%)	37 (18,32%)	30 (14,85%)	126 (62,38%)
3	Nhắc nhở các bạn giữ vệ sinh môi trường	25 (12,38%)	36 (17,82%)	65 (32,18%)	76 (37,62%)
4	Tiết kiệm điện nước	16 (7,92%)	20 (9,90%)	49 (24,26%)	117 (57,92%)

Bảng 1.11 cho thấy học sinh lớp 3 đã có những biểu hiện tích cực trong việc thực hiện các hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hằng ngày, tuy nhiên mức độ thực hiện còn khác nhau giữa các nội dung. Ở hành vi nhặt rác ở lớp hoặc ở trường, số học sinh thực hiện ở mức “thỉnh thoảng” chiếm tỉ lệ cao nhất với 43,07%, tiếp đến là mức “thường xuyên” với 38,62%. Điều này cho thấy đa số học sinh đã có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường nhưng chưa duy trì thường xuyên.

Hành vi phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định có tỉ lệ thực hiện “thường xuyên” cao nhất với 62,38%, phản ánh học sinh bước đầu hình thành thói quen giữ gìn vệ sinh môi trường. Tương tự, hành vi tiết kiệm điện nước cũng được nhiều học sinh thực hiện thường xuyên với tỉ lệ 57,92%. Đối với hành vi nhắc nhở các bạn giữ vệ sinh môi trường, tỉ lệ thực hiện “thường xuyên” chỉ đạt 37,62%, trong khi vẫn còn 12,38% học sinh “không bao giờ” thực hiện. Điều này cho

thấy nhiều học sinh còn thiếu sự mạnh dạn và chủ động trong việc nhắc nhở bạn bè cùng bảo vệ môi trường.

- Để tìm hiểu về cảm nhận của học sinh sau học nội dung tích hợp, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi “Sau nội dung về giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội, em cảm thấy như thế nào?”, (Câu 4 – Phụ lục phiếu điều tra đối với học sinh) và thu được kết quả như sau:

Bảng 1.12. Cảm nhận của học sinh sau giờ học tích hợp

STT	Cảm nhận	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thấy vui và hứng thú	158	78,22
2	Bình thường	40	19,80
3	Không thích	4	1,98
Tổng		202	100

Bảng số liệu trên, cho thấy đa số học sinh có cảm nhận tích cực đối với các hoạt động học tập liên quan đến giáo dục bảo vệ môi trường. Trong đó, có 158/202 học sinh cảm thấy vui và hứng thú, chiếm tỉ lệ cao nhất với 78,22%. Kết quả này cho thấy các hoạt động học tập đã bước đầu tạo được sự hấp dẫn và thu hút đối với học sinh lớp 3. Bên cạnh đó, có 40 học sinh (19,80%) cảm thấy bình thường khi tham gia các hoạt động. Điều này phản ánh mức độ hứng thú của học sinh chưa hoàn toàn đồng đều và vẫn còn một số em chưa thực sự bị cuốn hút bởi nội dung học tập. Ngoài ra, có 4 học sinh (1,98%) cho biết không thích các hoạt động này. Tỉ lệ thấp cho thấy phần lớn học sinh có thái độ tích cực đối với việc học tập nội dung bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động được tổ chức.

- Để tìm hiểu những lợi ích mà học sinh gặp phải khi làm bài tập đánh giá năng lực, chúng tôi sử dụng câu hỏi sau: “Em hãy cho mức độ đồng ý của em đối với những lợi ích khi tham gia các hoạt động có tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội?”, (Câu 5 – Phụ lục phiếu điều tra đối với học sinh) và thu được kết quả sau:

Bảng 1.13. Đánh giá của học sinh về lợi ích hoạt động tích hợp

STT	Nội dung	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
-----	----------	------------	--------	----------	--------------

1	Em biết vì sao cần bảo vệ môi trường	121 (59,90%)	62 (30,69%)	16 (7,92%)	3 (1,49%)
2	Em thực hiện được một số việc để bảo vệ môi trường	93 (46,04%)	89 (44,06%)	19 (9,41%)	1 (0,49%)
3	Em biết cách giải quyết một số tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường	73 (36,14%)	80 (39,60%)	39 (19,31%)	10 (4,95%)
4	Em có ý thức hơn trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường xung quanh	114 (56,44%)	54 (26,73%)	30 (14,85%)	4 (1,98%)

Bảng 1.13 phản ánh đánh giá của học sinh về những lợi ích mà các hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường mang lại trong quá trình học tập môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn học sinh có nhận định tích cực đối với các hoạt động này. Cụ thể, ở nội dung “Em biết vì sao cần bảo vệ môi trường”, đa số học sinh lựa chọn mức “rất đồng ý” và “đồng ý” với tổng tỉ lệ đạt 90,59%. Điều này cho thấy các hoạt động tích hợp đã góp phần giúp học sinh hình thành nhận thức tương đối rõ về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Đối với nội dung “Em thực hiện được một số việc để bảo vệ môi trường”, tổng tỉ lệ học sinh lựa chọn mức “rất đồng ý” và “đồng ý” đạt 90,10%. Kết quả này phản ánh các hoạt động học tập không chỉ giúp học sinh tiếp thu kiến thức mà còn hỗ trợ hình thành và thực hiện một số hành vi bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày. Ở nội dung “Em biết cách giải quyết một số tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường”, tỉ lệ học sinh lựa chọn mức “phân vân” và “không đồng ý” còn tương đối cao (24,26%). Điều này cho thấy một bộ phận học sinh vẫn gặp khó khăn trong việc vận dụng kiến thức vào xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến môi trường. Bên cạnh đó, có 83,17% học sinh đồng ý rằng các hoạt động tích hợp giúp các em nâng cao ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường xung quanh. Kết

quả này cho thấy việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học bước đầu đã tác động tích cực đến nhận thức và thái độ của học sinh.

Những cơ sở lí luận và thực tiễn trên là nền tảng quan trọng để đề tài đề xuất các biện pháp và thiết kế kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong chương tiếp theo, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lí luận và thực tiễn về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3. Trên cơ sở nghiên cứu các khái niệm liên quan, cho thấy việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường có vai trò quan trọng trong việc hình thành cho học sinh nhận thức, thái độ và hành vi đúng đắn đối với môi trường sống.

Bên cạnh đó, đề tài đã phân tích nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 3, xác định một số nội dung và bài học có khả năng tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường. Đồng thời, việc vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực cũng được xem là yếu tố góp phần nâng cao hiệu quả dạy học, phát huy tính chủ động và khả năng vận dụng kiến thức của học sinh.

Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy giáo viên đã có sự quan tâm đến việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học, tuy nhiên quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế như thiếu tài liệu hướng dẫn, việc tổ chức hoạt động học tập chưa thực sự linh hoạt và hiệu quả giáo dục chưa đồng đều.

Những kết quả nghiên cứu trong chương 1 là cơ sở quan trọng để đề tài đề xuất các biện pháp và thiết kế kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong chương tiếp theo nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.

CHƯƠNG 2

TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

2.1. Nguyên tắc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3

Khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3, ngoài các nguyên tắc chung khi dạy học tích hợp, giáo viên cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

2.1.1. Đảm bảo mục tiêu và nội dung môn học

Nguyên tắc này yêu cầu việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 phải phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung cốt lõi của bài học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được đưa vào bài học cần có sự liên kết chặt chẽ với kiến thức cốt lõi của bài. Việc tích hợp cần thực hiện một cách tự nhiên, hợp lý và có định hướng rõ ràng nhằm bảo đảm tính khoa học và tính sư phạm của quá trình dạy học. Nội dung tích hợp không chỉ hướng tới việc cung cấp thêm hiểu biết về môi trường mà còn góp phần hình thành cho học sinh ý thức, thái độ, hành vi đúng đắn trong bảo vệ môi trường sống xung quanh. Tuy nhiên, nội dung tích hợp cần được thực hiện ở mức độ hợp lý, tránh đưa quá nhiều kiến thức ngoài bài học làm ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp thu của học sinh. Nguyên tắc này giúp đảm bảo tính khoa học, tính thống nhất và định hướng giáo dục của bài học, đồng thời nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn học.

Ví dụ, khi dạy bài 3 “Vệ sinh xung quanh nhà”, giáo viên có thể tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường thông qua việc hướng dẫn học sinh nhận biết các hành vi giữ gìn vệ sinh nơi ở như quét dọn sân nhà, bỏ rác đúng nơi quy định hoặc khơi thông cống rãnh. Nội dung tích hợp trong trường hợp này giúp làm rõ kiến thức bài học đồng thời hình thành ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

2.1.2. Đảm bảo tính vừa sức

Nguyên tắc này đòi hỏi việc tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3 phải được thực hiện một cách khoa học, có hệ thống và phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học. Học sinh lớp 3 thường nhận thức thế giới xung quanh thông qua các hình ảnh trực quan, các hoạt động trải nghiệm và những sự việc gần gũi trong đời sống hằng

ngày. Vì vậy, các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường cần được lựa chọn ở mức độ đơn giản, cụ thể và dễ hiểu để học sinh có thể tiếp cận và lĩnh hội một cách thuận lợi. Việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường không nên đặt ra những yêu cầu vượt quá khả năng nhận thức của học sinh như phân tích các vấn đề môi trường mang tính vĩ mô hoặc sử dụng nhiều khái niệm khoa học phức tạp. Thay vào đó, cần ưu tiên các nội dung gắn với những hành vi quen thuộc như giữ vệ sinh lớp học, chăm sóc cây xanh, tiết kiệm nước hoặc bỏ rác đúng nơi quy định. Những nội dung này vừa gần gũi với học sinh vừa tạo điều kiện để các em dễ dàng thực hiện trong thực tế. Bên cạnh đó, các hoạt động học tập cần tạo cơ hội cho học sinh được quan sát, trao đổi, thực hành và trải nghiệm nhằm phát huy tính tích cực trong học tập. Việc đảm bảo tính vừa sức không chỉ giúp học sinh tiếp thu kiến thức hiệu quả mà còn góp phần hình thành những thói quen và hành vi phù hợp trong bảo vệ môi trường ngay từ lứa tuổi nhỏ.

Ví dụ, khi dạy bài 7 “Giữ an toàn và vệ sinh ở trường”, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh nhận xét các hành vi trong tranh như quét dọn sân trường, đổ nước ra nền nhà vệ sinh, hoặc chăm sóc cây xanh. Thông qua hoạt động này, học sinh dễ dàng nhận biết các hành vi đúng và chưa đúng, từ đó hình thành ý thức giữ gìn môi trường học đường sạch đẹp.

2.1.3. Đảm bảo tính thực tiễn

Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn yêu cầu nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được tích hợp trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 phải phản ánh đúng các hiện tượng, vấn đề môi trường đang diễn ra trong thực tế cuộc sống. Những nội dung được lựa chọn cần có sự liên hệ với môi trường sống xung quanh học sinh như gia đình, trường học, địa phương hoặc các vấn đề môi trường mà học sinh có thể quan sát và trải nghiệm trong đời sống hằng ngày. Điều này giúp học sinh nhận thấy mối liên hệ giữa kiến thức được học với thực tiễn, từ đó nâng cao khả năng vận dụng vào cuộc sống. Trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên cần lựa chọn các thông tin, hình ảnh và tình huống có độ tin cậy cao, đảm bảo tính chính xác và phù hợp với thực tế địa phương. Các tư liệu được sử dụng cần được chọn lọc từ những nguồn chính thống như sách, báo, tài liệu giáo dục, phương tiện truyền thông hoặc các hoạt động thực tế tại địa phương. Đồng thời, giáo viên nên ưu tiên khai thác những vấn đề môi trường gần gũi với học sinh thay vì sử dụng các ví dụ quá xa lạ hoặc mang tính lý thuyết cao, bởi điều đó sẽ giúp học sinh dễ quan sát, dễ hiểu và dễ hình thành nhận

thức đúng đắn hơn về môi trường sống. Việc đảm bảo tính thực tiễn góp phần làm cho bài học trở nên sinh động, có ý nghĩa và tăng tính thuyết phục đối với học sinh. Thông qua những tình huống thực tế, học sinh không chỉ hiểu được tác động của con người đến môi trường mà còn từng bước hình thành ý thức và hành vi phù hợp trong bảo vệ môi trường.

Khi dạy bài “Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp”, giáo viên có thể cho học sinh quan sát tranh ảnh hoặc video về một số hoạt động như làm gốm, may mặc hoặc sản xuất đồ dùng trong các xưởng thủ công và nhà máy. Thông qua hoạt động này, học sinh nhận biết được vai trò của các ngành nghề trong việc tạo ra sản phẩm phục vụ đời sống con người. Đồng thời, giáo viên có thể liên hệ thực tế về việc một số cơ sở sản xuất thải khói bụi hoặc rác thải ra môi trường nếu không được xử lý đúng cách. Từ đó, học sinh hiểu được sự cần thiết của việc giữ gìn vệ sinh môi trường trong quá trình sản xuất và đề xuất một số việc làm phù hợp như không xả rác bừa bãi, giữ gìn môi trường xung quanh nơi ở hoặc tham gia trồng cây xanh để góp phần bảo vệ môi trường.

2.1.4. Đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo

Nguyên tắc đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo yêu cầu giáo viên chủ động điều chỉnh cách thức tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3 sao cho phù hợp với mục tiêu bài học, đặc điểm của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường không nên được thực hiện theo một khuôn mẫu cố định mà cần có sự thay đổi linh hoạt về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả dạy học và tạo hứng thú cho học sinh. Trong quá trình tổ chức các hoạt động học tập, giáo viên có thể lựa chọn và kết hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau như quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi học tập, đóng vai, trải nghiệm hoặc thực hành đơn giản để giúp học sinh tiếp cận nội dung bài học một cách tự nhiên và tích cực. Tùy thuộc vào từng chủ đề cụ thể, giáo viên có thể khai thác các tình huống gần gũi với đời sống hoặc sử dụng các học liệu đa dạng như tranh ảnh, video, vật thật nhằm tăng tính sinh động cho bài học. Sự linh hoạt trong tổ chức dạy học sẽ tạo điều kiện để học sinh được tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau, qua đó phát huy tính tích cực, khả năng hợp tác và tư duy sáng tạo. Bên cạnh đó, tính sáng tạo còn được thể hiện ở việc khuyến khích học sinh tạo ra các sản phẩm học tập phù hợp với nội dung bài học như tranh tuyên truyền, khẩu hiệu bảo vệ môi trường, mô hình tái

chế đơn giản hoặc bằng cam kết thực hiện các hành vi bảo vệ môi trường. Những hoạt động này giúp học sinh ghi nhớ kiến thức sâu hơn, đồng thời tạo cơ hội để các em vận dụng điều đã học vào thực tế.

Ví dụ, khi dạy bài “Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp”, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm và thiết kế poster với chủ đề “Giữ gìn môi trường trong sản xuất”. Thông qua hoạt động này, học sinh vừa hiểu được vai trò của các hoạt động sản xuất vừa hình thành ý thức bảo vệ môi trường trong đời sống hằng ngày.

2.1.5. Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả

Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi và hiệu quả yêu cầu việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, năng lực của học sinh cũng như khả năng tổ chức của giáo viên. Nội dung và hoạt động tích hợp cần được lựa chọn ở mức độ phù hợp, có thể triển khai thuận lợi trong quá trình dạy học và mang lại hiệu quả giáo dục rõ rệt. Việc tích hợp không nên thực hiện dàn trải hoặc quá nặng về lí thuyết mà cần hướng tới những nội dung thiết thực, có ý nghĩa đối với đời sống của học sinh. Trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên cần ưu tiên lựa chọn những vấn đề môi trường gần gũi và thường gặp như giữ gìn vệ sinh trường lớp, tiết kiệm nước, chăm sóc cây xanh hoặc phân loại rác thải sinh hoạt. Đây là những nội dung học sinh có thể quan sát, thực hiện và vận dụng ngay trong cuộc sống hằng ngày. Đồng thời, các hoạt động học tập cần được thiết kế theo hướng đơn giản, phù hợp với thời lượng tiết học và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai trong thực tế. Bên cạnh đó, việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường cần góp phần phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Thông qua các hoạt động học tập như quan sát, trao đổi, thực hành hoặc tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, học sinh có cơ hội hình thành năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cũng như phát triển khả năng giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề. Việc đảm bảo tính khả thi và hiệu quả không chỉ giúp nâng cao chất lượng bài học mà còn tạo điều kiện để học sinh từng bước hình thành ý thức và hành vi tích cực trong bảo vệ môi trường.

Ví dụ khi dạy bài “Giữ vệ sinh xung quanh trường học”, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động phân công trực nhật, nhặt rác và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên trường. Đây là những hoạt động đơn giản, phù

hợp với khả năng của học sinh lớp 3 và có thể thực hiện ngay trong điều kiện thực tế của nhà trường. Thông qua hoạt động này, học sinh không chỉ hiểu được ý nghĩa của việc giữ gìn vệ sinh môi trường mà còn hình thành thói quen và ý thức bảo vệ môi trường học đường. Đồng thời, quá trình tham gia hoạt động còn góp phần phát triển cho học sinh năng lực hợp tác, tự giác và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

2.2. Quy trình thiết kế kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3

Để việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 đạt hiệu quả, giáo viên cần xây dựng kế hoạch bài dạy theo một quy trình cụ thể và phù hợp. Theo Nguyễn Trọng Đức, Bùi Thị Nhiệm (2023), quy trình này vừa kế thừa các bước cơ bản của dạy học tích hợp, vừa chú trọng lồng ghép các nội dung và mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường vào quá trình dạy học [9]. Dưới đây là các bước thiết kế kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

2.2.1. Bước 1: Rà soát chương trình/SGK để lựa chọn địa chỉ có khả năng tích hợp

Đây là bước đầu tiên và có vai trò định hướng cho toàn bộ quá trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3. Ở bước này, giáo viên cần nghiên cứu chương trình môn học, yêu cầu cần đạt và nội dung của từng bài học nhằm xác định những “địa chỉ tích hợp” phù hợp. Việc rà soát cần tập trung vào các bài học có nội dung liên quan đến môi trường tự nhiên, vệ sinh, tài nguyên thiên nhiên, hoạt động sản xuất hoặc các hành vi giữ gìn môi trường sống.

Trên cơ sở đó, giáo viên lựa chọn những nội dung giáo dục bảo vệ môi trường có mối liên hệ trực tiếp với bài học để tích hợp một cách tự nhiên và hợp lí. Việc xác định đúng địa chỉ tích hợp không chỉ giúp đảm bảo tính khoa học của bài học mà còn tránh tình trạng tích hợp khiến cường hoặc xa rời mục tiêu môn học.

2.2.2. Bước 2: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học, yêu cầu cần đạt về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

Ở bước này, giáo viên cần xác định rõ những yêu cầu cần đạt của bài học theo chương trình môn học, đồng thời làm rõ mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường được hình thành thông qua hoạt động dạy học. Việc xác định cụ thể các

yêu cầu cần đạt giúp giáo viên định hướng được nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

Các yêu cầu cần đạt về giáo dục bảo vệ môi trường cần hướng tới việc hình thành cho học sinh những hiểu biết cơ bản, thái độ tích cực và các hành vi phù hợp trong bảo vệ môi trường. Những yêu cầu này phải phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 3 và có mối liên hệ chặt chẽ với nội dung bài học. Việc xác định rõ mục tiêu tích hợp cũng góp phần tạo cơ sở cho quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

2.2.3. Bước 3: Xác định mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

Sau khi xác định được nội dung có khả năng tích hợp, giáo viên cần lựa chọn mức độ tích hợp phù hợp với đặc điểm của từng bài học. Việc xác định mức độ tích hợp giúp giáo viên tổ chức nội dung giáo dục bảo vệ môi trường một cách hợp lý, tránh quá tải hoặc làm ảnh hưởng đến trọng tâm kiến thức của môn học.

Tùy theo nội dung bài học, giáo viên có thể thực hiện tích hợp ở các mức độ khác nhau như liên hệ, bộ phận hoặc toàn phần. Với những bài học có nội dung môi trường không phải trọng tâm, giáo viên chỉ nên tích hợp ở mức độ liên hệ thông qua các ví dụ hoặc tình huống gần gũi. Đối với những bài học có nội dung gắn trực tiếp với môi trường sống, giáo viên có thể tích hợp ở mức độ sâu hơn nhằm giúp học sinh hình thành nhận thức và hành vi phù hợp trong bảo vệ môi trường.

2.2.4. Bước 4: Thiết kế kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

Sau khi xác định được nội dung và mục tiêu tích hợp, giáo viên tiến hành xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp. Trong quá trình thiết kế, giáo viên cần lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức và học liệu dạy học nhằm tạo điều kiện để học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động học tập.

Các hoạt động trong kế hoạch bài dạy cần được xây dựng theo hướng phát huy tính chủ động, trải nghiệm và khả năng vận dụng kiến thức của học sinh. Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường cần được lồng ghép hợp lý vào từng hoạt động học tập để vừa đảm bảo mục tiêu môn học vừa góp phần hình thành ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh. Đồng thời, giáo viên cũng cần chú ý đến tính khả thi của bài dạy, bảo đảm phù hợp với thời lượng tiết học và điều kiện thực tế của nhà trường.

2.3. Thiết kế kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3

Trên cơ sở kết quả rà soát chương trình, sách giáo khoa nhằm lựa chọn các địa chỉ có khả năng tích hợp và xác định mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường phù hợp trong các bài học môn Tự nhiên và Xã hội 3, đề tài đã lựa chọn được một số bài học có khả năng tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Kết quả được trình bày ở mục 2.1.

Bảng 2.1. Thống kê một số bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

STT	Chủ đề	Tên bài	Mức độ tích hợp
1	Gia đình	Bài 3. Vệ sinh xung quanh nhà	Toàn phần
2	Trường học	Bài 7. Giữ an toàn và vệ sinh ở trường	Bộ phận hoặc liên hệ
3	Cộng đồng địa phương	Bài 9. Hoạt động sản xuất nông nghiệp	Liên hệ
4		Bài 10. Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp	Liên hệ
5		Bài 11. Di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên	Liên hệ
6	Thực vật và động vật	Bài 16. Sử dụng hợp lý thực vật và động vật	Liên hệ
7	Trái đất và bầu trời	Bài 28. Bề mặt Trái đất	Bộ phận hoặc liên hệ

Từ những căn cứ trên, chúng tôi lựa chọn một số bài học phù hợp để xây dựng kế hoạch dạy học minh họa theo định hướng tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường.

2.3.1. Kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường Bài 3 “Vệ sinh xung quanh nhà” môn Tự nhiên và Xã hội 3

I. Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà và giải thích lí do em đồng tình với việc nên làm. (1)

- Có ý thức và thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà; tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện. (2)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. (3)

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. (4)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập. (5)

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. (6)

- Trung thực: Trong ghi lại, trình bày kết quả quan sát; khi báo cáo kết quả làm việc của nhóm. (7)

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc; Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm; Có ý thức giữ vệ sinh xung quanh nhà. (8)

❖ Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

- Nội dung tích hợp: Nhận biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà, từ đó hình thành ý thức và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp nhằm bảo vệ môi trường sống sạch đẹp.

- Mức độ tích hợp: toàn phần, cụ thể

TT	Tên hoạt động	Nội dung tích hợp GDBVMT
1	Khởi động	HS bước đầu nhận biết được các việc làm giúp giữ vệ sinh môi trường
2	Thực hành	HS phân biệt được các hành vi nên làm và không nên làm trong việc giữ vệ sinh môi trường; Có thái độ đồng tình với các hành vi giữ gìn vệ sinh môi trường

3	Vận dụng	HS vận dụng được kiến thức đã học để đưa ra cách ứng xử phù hợp với các hành vi nhằm bảo vệ môi trường; Có ý thức trách nhiệm giữ vệ sinh nơi ở và nơi công cộng
4	Tổng kết	Củng cố ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, máy tính.
- Tranh ảnh trong sách giáo khoa phóng to (nếu có).
- Thẻ hình liên quan đến việc giữ vệ sinh xung quanh nhà (chổi, túi đựng rác, cây xanh,...)
- Phiếu học tập: Tìm hiểu những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

Họ và tên:.....Lớp:.....

PHIẾU HỌC TẬP

Tìm hiểu những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà

```

graph TD
    A[Giữ vệ sinh xung quanh nhà] --> B[Việc nên làm]
    A --> C[Việc không nên làm]
    B --> D[Quét sân]
    B --> E[?]
    B --> F[?]
    C --> G[Vứt rác bừa bãi]
    C --> H[?]
    C --> I[?]

```

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi chép, bút mực.
- Tranh ảnh, tư liệu về những việc làm trong gia đình và ở địa phương để giữ vệ sinh xung quanh nhà mà các em thu thập được.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút)	
* Mục tiêu:	

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học
- Dẫn dắt vào bài
- (4), (5), (7), (8)
- * **PPDH/KTDH:** trò chơi học tập, vấn đáp, truyền đạt
- * **Cách tiến hành:**

Tổ chức chơi trò chơi “Chiếc túi bí mật”

- GV chia lớp thành 2 đội, giới thiệu trò chơi, phổ biến cách chơi và luật chơi

+ Tên trò chơi: Chiếc túi bí mật

+ Cách chơi:

- GV chuẩn bị một “Chiếc túi bí mật” bên trong chứa các hình ảnh liên quan đến việc giữ vệ sinh xung quanh nhà (chổi, túi đựng rác, cây xanh, vớt rác bờ bãi,...)

- Đại diện mỗi đội lên bốc ngẫu nhiên một hình ảnh trong túi bí mật. Sau khi quan sát tranh, đội chơi có 5 giây để thảo luận nhanh và trả lời: đó là hình gì? Liên quan đến việc giữ vệ sinh xung quanh nhà như thế nào? Nếu trả lời đúng, sẽ nhận được 1 điểm.

Ví dụ: Bóc được hình cái chổi → dùng để quét dọn sân nhà sạch sẽ.

Bỏ được túi đựng rác → bỏ rác vào túi
đựng rác

• • • • •

+ Luật chơi: Mỗi đội chơi chỉ được trả lời một lần cho mỗi bức hình; Thời gian suy nghĩ cho mỗi lượt là 5 giây; Các đội còn lại không được nhắc đáp án; Đội nào có nhiều điểm hơn là đội chiến thắng.

- GV tổ chức cho HS chơi
- GV nhận xét, tổng kết trò chơi

- HS lắng nghe

- HS tham gia chơi theo đội
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe, ghi tên bài

- GV dẫn dắt vào bài mới: Qua trò chơi vừa rồi, các em đã khám phá được nhiều hình ảnh gắn với việc giữ vệ sinh xung quanh nhà. Có những việc làm giúp môi trường sạch đẹp, nhưng cũng có việc làm gây ảnh hưởng không tốt đến môi trường sống của chúng ta. Vậy để khám phá thêm những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà là gì? Cô và các em cùng tìm hiểu trong bài hôm nay “Bài 3. Vệ sinh xung quanh nhà – tiết 2”	
2. Thực hành (12 phút) * Mục tiêu: (1), (3), (4), (5), (6), (7), (8) * PPDH/KTDH: Quan sát, thảo luận nhóm, truyền đạt * Cách tiến hành:	
2.1. Hoàn thành sơ đồ những việc nên làm hoặc không nên làm để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà - GV nêu yêu cầu HS làm việc cá nhân trong vòng 3 phút, hoàn thành sơ đồ theo gợi ý trong phiếu học tập và chia sẻ với bạn. - GV gọi một số HS trình bày. - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét và chốt lại kiến thức: + Những việc em nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở: quét nhà, quét sân, nhổ cỏ, vứt rác đúng nơi quy định,... + Những việc em không nên làm: để đồ dùng không ngăn nắp, vứt rác bừa bãi, đổ nước thải ra đường, ... + Khuyến khích HS làm một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh ngôi nhà.	- HS làm việc cá nhân, hoàn thành sơ đồ trong phiếu học tập. - HS chia sẻ kết quả bài của mình - HS nhận xét, bổ sung thêm các ý kiến - HS lắng nghe, đối chiếu kết quả phiếu học tập và tự ghi chép

2.2. Nhận biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà

- GV yêu cầu HS quan sát hình 9, 10 sách giáo khoa trang 18, thảo luận nhóm 4, trong vòng 3 phút: Chỉ và nói việc làm em đồng tình, giải thích lí do vì sao em đồng tình với việc làm đó.



- GV mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến của nhóm mình.

- GV nhận xét và phân tích kĩ hơn việc làm có tác dụng giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà ở (ví dụ liên quan đến hình 9 – vệ sinh xung quanh các tầng của khu chung cư) và tác hại của việc làm ô nhiễm môi trường (hình 10 – rửa xe máy ngoài đường, làm nước bắn chảy ra khắp đường phố)

- HS quan sát hình, thảo luận nhóm, thống nhất câu trả lời

- Đại diện một số nhóm nêu ý kiến; Các nhóm khác lắng nghe, tranh luận

3. Vận dụng (18 phút)

*** Mục tiêu:** (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8)

*** PPDH/KTDH:** Quan sát, thảo luận nhóm, đóng vai, truyền đạt

*** Cách tiến hành:**

3.1. Xác định nội dung tình huống và đưa ra cách ứng xử

- GV yêu cầu HS quan sát hình 11, 12 sách giáo khoa trang 19, thảo luận nhóm 4 trong vòng 5 phút: Nêu nội dung tình huống trong mỗi hình, đưa ra cách ứng xử cho từng tình huống đó.

- Học sinh quan sát, suy nghĩ, thảo luận nhóm và đưa ra cách xử lý theo hiểu biết của mình.



- GV tổ chức cho các nhóm HS trình bày ý kiến của nhóm mình, các nhóm khác theo dõi và góp ý.

- GV góp ý để các nhóm hoàn thiện ý tưởng của nhóm mình

3.2. Lựa chọn một tình huống và thể hiện cách ứng xử

- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến liên quan đến hai tình huống:

+ Tình huống 1: Khi đến giờ đổ rác, bác lao công sẽ gõ keng cho mọi người xuống đổ rác. Bạn nam đang vội đi đá bóng nên bạn vứt luôn rác xuống sân. → Cách ứng xử: Nói với bạn nam việc làm của bạn là sai, gây mất vệ sinh môi trường; Khuyến bạn nhặt rác bỏ vào xe rác.

+ Tình huống 2: Một bác đang cho chú chó đi vệ sinh ngoài đường. → Cách ứng xử: không nhắm lên nước tiểu của chó, về nhà trao đổi với người thân về việc cần giữ vệ sinh khi nuôi vật nuôi trong gia đình.

- GV mời một số nhóm lên thể hiện cách ứng xử trước lớp, các nhóm khác theo dõi và góp ý - GV nhận xét, đánh giá cách ứng xử của các nhóm trên tinh thần khuyến khích, động viên cách ứng xử của HS. TỔNG KẾT - GV yêu cầu HS đọc và chia sẻ nội dung chốt của ông Mặt trời + Cần làm những việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà + Ích lợi: tạo môi trường sạch đẹp, bảo vệ sức khỏe, góp phần phòng tránh dịch bệnh,... - GV yêu cầu HS quan sát và nói những hiểu biết về hình chốt cuối bài: + Hình ảnh vẽ gì? + Lời nói của bạn trong hình thể hiện điều gì? Có tác dụng như thế nào?	- Các nhóm lên thể hiện cách ứng xử cho một tình huống mà nhóm mình đã lựa chọn. - HS lắng nghe - HS đọc - HS quan sát và vận dụng kiến thức vừa học để trả lời được: + Bà và cháu đang quét dọn sân + Tác dụng: thể hiện ý thức tham gia vệ sinh xung quanh nhà
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

2.3.2. Kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường Bài 7 “Giữ an toàn và vệ sinh ở trường” môn Tự nhiên và Xã hội 3

I. Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực đặc thù

- Được thực hành khảo sát về sự an toàn khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo các yêu cầu: Khảo sát về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường theo sự phân công của nhóm. (1)

- Có trách nhiệm trong thực hành khảo sát. (2)

- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh. (3)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. (4)

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. (5)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập. (6)

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. (7)

- Trung thực: Trong ghi lại, trình bày kết quả quan sát; khi báo cáo kết quả làm việc của nhóm. (8)

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc; Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm; Có ý thức giữ vệ sinh phòng học, trường học. (9)

❖ Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

- Nội dung tích hợp: Nhận biết các nguy cơ/dấu hiệu chưa đảm bảo vệ sinh trong phòng học, khuôn viên trường học; từ đó hình thành ý thức, trách nhiệm và hành vi phù hợp cho HS trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường học đường sạch đẹp, an toàn.

- Mức độ tích hợp: Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được tích hợp ở mức độ bộ phận thông qua hoạt động nhận biết, khảo sát thực trạng vệ sinh tại các khu vực trong lớp học, khuôn viên chính của trường học.

TT	Tên hoạt động	Nội dung tích hợp GDBVMT
1	Khởi động	Nhận biết dấu hiệu/nguy cơ chưa đảm bảo vệ sinh
2	Thực hành	Phát hiện thực trạng vệ sinh ở phòng học, khuôn viên chính của trường học
3	Vận dụng	HS vận dụng được kiến thức đã học để đưa ra cách ứng xử phù hợp với các hành vi nhằm bảo vệ môi trường; Có ý thức trách nhiệm giữ vệ sinh nơi ở và nơi công cộng
4	Tổng kết	Củng cố ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, máy tính.

- Tranh ảnh trong sách giáo khoa phóng to (nếu có).
- Tranh ảnh phục vụ trò chơi khởi động, Bảng phụ
- Phiếu khảo sát cá nhân

Họ và tên:.....Nhóm:.....				
Khu vực khảo sát:.....				
PHIẾU KHẢO SÁT				
Địa điểm khảo sát	Tên đồ vật/dụng cụ	Hiện trạng		Đề xuất
		An toàn	Vệ sinh	

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi chép, bút mực.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) * Mục tiêu: - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. - Giúp HS nhận biết dấu hiệu/nguy cơ chưa đảm bảo an toàn và vệ sinh ở trường học - Dẫn dắt vào bài - (5), (6), (8), (9) * PPDH/KTDH: trò chơi, vấn đáp, giảng giải * Cách tiến hành:	
Tổ chức chơi trò chơi “Săn tìm nguy cơ” - GV chia lớp thành 2 đội, giới thiệu trò chơi, phổ biến cách chơi và luật chơi + Tên trò chơi: Săn tìm nguy cơ + Cách chơi: • GV chiếu một bức tranh về trường học có nhiều chi tiết liên quan đến an toàn và vệ sinh ở trường học (hành động đúng và nguy cơ gây mất an toàn, mất vệ sinh ở trường học như cửa kính	- HS lắng nghe

lớp học bị vỡ; ổ điện bị long, vỏ hộp sữa và vỏ bánh kẹo trong gầm bàn,...) • Khi GV hô “Bắt đầu săn tìm nguy cơ”, hai đội nhanh chóng quan sát tranh để phát hiện nguy cơ có thể gây mất an toàn hoặc mất vệ sinh ở trường học và ghi các nguy cơ đó ra bảng phụ. + Luật chơi: Thời gian chơi trong vòng 2 phút, đội nào ghi được nhiều các nguy cơ gây mất an toàn và mất vệ sinh ở trường học thì dành chiến thắng. - GV tổ chức cho HS chơi - GV nhận xét, tổng kết trò chơi - GV dẫn dắt vào bài mới: Qua trò chơi các em phát hiện được một số nguy cơ chưa đảm bảo an toàn và vệ sinh ở trường học. Vậy trong thực tế, ở trường chúng ta còn có những nơi nào chưa an toàn hoặc chưa sạch sẽ? Chúng ta cần làm gì để giữ trường học luôn an toàn và đảm bảo vệ sinh? Cô và các em cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay “Bài 7. Giữ an toàn và vệ sinh ở trường – Tiết 2”	- HS tham gia chơi theo đội - HS lắng nghe - HS lắng nghe, ghi tên bài
2. Thực hành * Mục tiêu: (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9) * PPDH/KTDH: Quan sát, điều tra, thảo luận nhóm, truyền đạt * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS thực hành khảo sát thực tế phòng học, khuôn viên chính của nhà trường theo kế hoạch của từng nhóm đã được phân công: + Nhóm 1: Khảo sát ở trong phòng học + Nhóm 2: Khảo sát ở khu vực hành lang, cầu thang + Nhóm 3: Khảo sát ở khu vệ sinh + Nhóm 4: Khảo sát ở cổng trường, sân chơi, bãi tập thể thao	- HS nhận nhiệm vụ

- GV phát phiếu khảo sát, hướng dẫn HS cách thực hiện nhiệm vụ: Quan sát địa điểm/khu vực được phân công khảo sát và xác định những dấu hiệu/nguy cơ chưa đảm bảo an toàn hoặc vệ sinh; thời gian thực hiện nhiệm vụ 20 phút. - GV nhắc nhở HS: Giữ an toàn khi thực hành khảo sát; Quan sát kĩ các điểm/đối tượng cần khảo sát; Trao đổi với bạn để xác định rõ thực trạng về sự an toàn ở điểm khảo sát; Ghi đầy đủ thông tin quan sát được. - GV bao quát, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thực hành khảo sát: + Nhóm 1: điểm/đối tượng quan sát ở trong phòng học gồm cửa kính, gầm bàn, chân bàn, trần nhà, sàn nhà ... + Nhóm 2: độ cao của lan can có an toàn không? Các đồ vật ở lối đi sắp xếp ở đâu cho khỏi vướng? Vệ sinh khu cầu thang?... + Nhóm 3: sàn nhà có nước không?, bồn vệ sinh có bẩn không?... + Nhóm 4: sân trường có rác không? Sân tập có sạch sẽ, bằng phẳng không? Dụng cụ thể thao có được sắp xếp gọn gàng, an toàn không?... - GV gọi một số HS ở các nhóm trình bày kết quả khảo sát - GV nhận xét, đánh giá mức độ hoạt động nhóm; khả năng quan sát, ghi chép thông tin thực tế; khả năng bước đầu nhận biết các vấn đề liên quan đến mất vệ sinh, an toàn ở trường học; Từ đó, nhắc nhở các em thường xuyên tham gia những việc góp phần giữ an toàn và vệ sinh ở trường học.	- HS nhận phiếu khảo sát, lắng nghe - HS quan sát kĩ các đối tượng/điểm trong khu vực được phân công; Ghi chép cẩn thận vào phiếu khảo sát theo cá nhân; Trao đổi với bạn để xác định thực trạng, đề xuất cách giải quyết - HS được gọi đứng lên trình bày kết quả: kể tên một số nguy cơ chưa đảm bảo an toàn và vệ sinh; một số đề xuất xử lí ban đầu
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

2.3.3. Kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường bài 9 “Hoạt động sản xuất nông nghiệp” môn Tự nhiên và Xã hội 3

I. Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực đặc thù

- Kể được tên, sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương. (1)

- Giới thiệu được một trong số các sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được. (2)

- Nói được những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và lí do vì sao phải làm những việc đó. (3)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. (4)

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. (5)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập. (6)

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý, tiết kiệm khi sử dụng những sản phẩm nông nghiệp và biết ơn những người nông dân đã làm ra các sản phẩm đó. (7)

- Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. (8)

- Trung thực: Trong ghi lại, trình bày kết quả quan sát; khi báo cáo kết quả làm việc của nhóm. (9)

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc; Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm; Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường. (10)

❖ Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

- Nội dung tích hợp: Chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường

- Mức độ tích hợp: Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được tích hợp ở mức độ liên hệ thông qua hoạt động giới thiệu một số hoạt động sản xuất và sản phẩm nông nghiệp ở địa phương em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, máy tính.
- Tranh ảnh trong sách giáo khoa phóng to (nếu có).
- Phiếu học tập “Tìm hiểu về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của các hoạt động đó”.

Hình	Tên hoạt động	Sản phẩm
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		

- Phiếu học tập “Khăn trải bàn” – Tìm hiểu một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác và sản phẩm của hoạt động đó

①	②
Kể tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó	
④	③

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi chép, bút mực.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) * Mục tiêu: - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.	

- HS kể được tên một số loại lương thực, thực phẩm mà gia đình em thường sử dụng. - Dẫn dắt vào bài * PPDH/KTDH: vấn đáp, giảng giải * Cách tiến hành:								
- GV nêu câu hỏi: Hãy kể tên các loại lương thực, thực phẩm mà gia đình em thường sử dụng, yêu cầu HS suy nghĩ, sau đó chia sẻ với các bạn trước lớp. - GV gọi một số HS đứng lên chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài: Những loại lương thực, thực phẩm các em vừa kể là sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp của người nông dân. Vậy sản xuất nông nghiệp gồm những hoạt động nào và sản phẩm của các hoạt động đó là gì? Cô và các em cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay “Chủ đề 3. Cộng đồng địa phương, Bài 9. Hoạt động sản xuất nông nghiệp”.		- HS suy nghĩ - HS chia sẻ: + Lương thực: gạo, ngô, khoai,.. + Thực phẩm: thịt gà, thịt lợn, cá,... - HS lắng nghe, ghi tên bài						
2. Khám phá (20 phút) * Mục tiêu: (1), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10) * PPDH/KTDH: Quan sát, thảo luận nhóm, truyền đạt; kĩ thuật “Khăn trải bàn” * Cách tiến hành:								
2.1. Tìm hiểu tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của các hoạt động đó - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ 1 – 8, thảo luận nhóm 4 trong vòng 5 phút, hoàn thành nội dung của phiếu học tập “Tìm hiểu về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của các hoạt động đó”. Nội dung phiếu học tập <table border="1" data-bbox="279 1877 954 1995"> <thead> <tr> <th>Hình</th><th>Tên hoạt động</th><th>Sản phẩm</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table>		Hình	Tên hoạt động	Sản phẩm	1			- HS thảo luận nhóm 4, quan sát hình, thống nhất ý kiến hoàn thiện phiếu học tập: + Nói tên hoạt động ứng với mỗi hình + Sản phẩm của hoạt động sản xuất đó
Hình	Tên hoạt động	Sản phẩm						
1								

2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		

- GV gọi đại diện một số nhóm đứng lên trình bày kết quả

- GV nhận xét, chốt lại kiến thức

Hình	Tên hoạt động	Sản phẩm
1	Trồng lúa	Lúa gạo
2	Chăn nuôi lợn	Thịt
3	Trồng, chăm sóc hoa	Hoa
4	Nuôi cá lồng trên sông, biển	Cá
5	Trồng cây thanh long	Quả thanh long
6	Nuôi gà	Thịt, trứng
7	Chăm sóc rừng	Gỗ
8	Đánh bắt cá trên biển	Hải sản

→ KL: Sản xuất nông nghiệp bao gồm các hoạt động là: trồng trọt; chăn nuôi; trồng, bảo vệ, khai thác rừng; nuôi và đánh bắt thủy, hải sản.

2.2. Kể tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, kể tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó

+ Phát phiếu học tập dạng Khăn trải bàn

+ HS suy nghĩ làm việc cá nhân, mỗi HS viết ít nhất 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản

- Đại diện một số nhóm HS đứng lên trình bày kết quả thảo luận nhóm, nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung

- HS thực hiện nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV:

+ Làm việc cá nhân

phẩm của hoạt động đó vào ô tương ứng trên phiếu trong thời gian 2 phút + Sau 2 phút, HS thảo luận nhóm thống nhất ghi tên các hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm tương ứng vào ô chính giữa của Khăn trải bàn trong thời gian 5 phút. - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp - GV nhận xét, bổ sung thêm thông tin về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp như: chăn nuôi bò sữa để lấy sữa và thịt; trồng cà phê để lấy hạt cà phê; trồng rau để lấy rau ăn lá, trồng rừng để bảo vệ rừng,...	+ Làm việc theo nhóm, thống nhất ghi câu trả lời - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả, nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe
3. Thực hành: Giới thiệu về một số hoạt động sản xuất và sản phẩm nông nghiệp ở địa phương (10 phút) * Mục tiêu: (2), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10) * PPDH/KTDH: thảo luận nhóm, truyền đạt * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm; giới thiệu về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp ở địa phương em theo gợi ý: + Tên hoạt động sản xuất nông nghiệp và nơi diễn ra hoạt động đó + Tên các sản phẩm nông nghiệp + Đặc sản của địa phương em - GV gọi lần lượt từng nhóm nói tên hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương cùng với sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó. Lưu ý, người sau không nói trùng với ý của người trước. - GV nhận xét chung, tuyên dương. * Liên hệ	- HS làm việc theo nhóm, thực hiện theo yêu cầu của GV - Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung

- GV liên hệ: Các hoạt động sản xuất nông nghiệp cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người. Nếu người dân vứt rác bừa bãi, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng cách hoặc xả chất thải trực tiếp ra môi trường sẽ làm ô nhiễm môi trường. Vì vậy, cần giữ vệ sinh môi trường, thực hiện các hoạt động sản xuất nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường. - GV đặt câu hỏi: Ở địa phương em, người dân đã làm gì để giữ vệ sinh môi trường trong hoạt động sản xuất nông nghiệp? - GV nhận xét, tuyên dương. * TỔNG KẾT - GV yêu cầu HS đọc nội dung chót của ông Mặt trời trong sách giáo khoa trang 37	- HS lắng nghe - HS suy nghĩ, liên hệ kiến thức thực tế để trả lời: + Thu gom rác thải nông nghiệp bỏ đúng nơi quy định + Sử dụng hợp lý thuốc bảo vệ thực vật - HS đọc thầm
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

2.4. Đánh giá hiệu quả kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3

2.4.1. Mục đích đánh giá

Bước đầu đánh giá mức phù hợp, tính khả thi và hiệu quả của kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3.

2.4.2. Nội dung đánh giá

Việc đánh giá kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 tập trung vào các nội dung sau:

❖ Đánh giá mức độ phù hợp của kế hoạch bài dạy

- Mức độ phù hợp của mục tiêu bài học với yêu cầu cần đạt của môn Tự nhiên và Xã hội 3.

- Mức độ phù hợp của nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được tích hợp trong bài học.

- Mức độ phù hợp của phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và học liệu sử dụng đối với học sinh lớp 3.

- Mức độ phù hợp của các hoạt động học tập trong việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường.

- ❖ Đánh giá tính khả thi của kế hoạch bài dạy

- Khả năng tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy trong điều kiện dạy học thực tế ở tiểu học.

- Mức độ phù hợp của thời lượng dành cho các hoạt động học tập

- Khả năng sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học và học liệu trong thực tiễn.

- Khả năng tham gia và hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh.

- ❖ Đánh giá hiệu quả của kế hoạch bài dạy

- Khả năng góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Khả năng giúp học sinh nhận biết và liên hệ một số vấn đề môi trường trong thực tiễn.

- Khả năng góp phần hình thành ý thức và hành vi bảo vệ môi trường cho học sinh.

- Mức độ phát huy tính tích cực, chủ động và hứng thú học tập của học sinh.

2.4.3. Phương pháp đánh giá

Do đề tài không tiến hành thực nghiệm sư phạm nên việc đánh giá được thực hiện qua các phương pháp sau:

- Xin ý kiến đánh giá của chuyên gia là giáo viên đang tham gia giảng dạy môn Tự nhiên và Xã hội 3 ở trường Tiểu học về tính phù hợp, tính khả thi và hiệu quả của kế hoạch bài dạy đã xây dựng.

- Điều tra bằng phiếu đánh giá hiệu quả kế hoạch bài dạy với các tiêu chí đánh giá cụ thể (phần phụ lục)

- Xử lí, phân tích số liệu thông qua phần mềm Microsoft Excel 2021

2.4.4. Tiêu chí đánh giá

Để đánh giá mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả của kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3, đề tài xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể như sau:

❖ Các tiêu chí đánh giá cụ thể

- *Tiêu chí đánh giá về mức độ phù hợp của kế hoạch bài dạy*

+ Mục tiêu bài học rõ ràng, phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn Tự nhiên và Xã hội 3 (Tiêu chí 1 - TC1)

+ Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được tích hợp phù hợp với nội dung bài học (Tiêu chí 2 - TC2)

+ Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và học liệu sử dụng phù hợp với học sinh lớp 3 (Tiêu chí 3 - TC3)

+ Các hoạt động học tập thể hiện được nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường (Tiêu chí 4 - TC4)

- *Tiêu chí đánh giá về tính khả thi của kế hoạch bài dạy*

+ Kế hoạch bài dạy có thể tổ chức thực hiện trong điều kiện dạy học thực tế ở trường tiểu học (Tiêu chí 5 - TC5)

+ Thời lượng dành cho các hoạt động học tập phù hợp (Tiêu chí 6 - TC6)

+ Các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học và học liệu có khả năng sử dụng trong thực tiễn (Tiêu chí 7 - TC7)

+ Học sinh có khả năng tham gia và hoàn thành các nhiệm vụ học tập (Tiêu chí 8 - TC8)

- *Tiêu chí đánh giá về tính hiệu quả của kế hoạch bài dạy*

+ Kế hoạch bài dạy góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh (Tiêu chí 9 - TC9)

+ Kế hoạch bài dạy giúp học sinh nhận biết và liên hệ các vấn đề môi trường trong thực tiễn (Tiêu chí 10 - TC10)

+ Kế hoạch bài dạy góp phần hình thành ý thức và hành vi bảo vệ môi trường cho học sinh (Tiêu chí 11 - TC11)

+ Kế hoạch bài dạy phát huy tính tích cực, chủ động và hứng thú học tập của học sinh (Tiêu chí 12 - TC12)

❖ Thang đánh giá

Các tiêu chí trên được đánh giá theo thang điểm 4, cụ thể:

Mức đánh giá	Điểm
Chưa đạt	1
Đạt	2
Tốt	3

Rất tốt	4
---------	---

2.4.5. Cách xử lý kết quả đánh giá

- Kết quả đánh giá được xử lý bằng cách tính điểm trung bình của từng tiêu chí và điểm trung bình của phiếu đánh giá. Điểm trung bình càng cao cho thấy kế hoạch bài dạy càng được đánh giá cao về mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả.

- Các tiêu chí được đánh giá theo thang điểm 4, giá trị nhỏ nhất là 1, giá trị lớn nhất là 4 nên khoảng giá trị của thang đo được xác định theo cách sau:

$$(\text{Giá trị lớn nhất} - \text{Giá trị nhỏ nhất}) / \text{Số mức đánh giá} = (4 - 1) / 4 = 0,75$$

- Từ đó, đề tài quy ước mức đánh giá chung như sau:

Điểm trung bình	Mức đánh giá
1,00 – 1,75	Chưa đạt
1,76 – 2,50	Đạt
2,51 – 3,25	Tốt
3,26 – 4,00	Rất tốt

2.4.6. Kết quả đánh giá

Sau khi xây dựng phiếu, chúng tôi đã gửi phiếu đánh giá hiệu quả đi kèm với 07 kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 đến 6 giáo viên đang dạy môn Tự nhiên và Xã hội 3 để đánh giá hiệu quả của kế hoạch bài dạy tích hợp. Kết quả thu được như sau

a. Điểm đánh giá của giáo viên đối với từng tiêu chí cụ thể

❖ *Nhóm tiêu chí đánh giá về mức độ phù hợp của kế hoạch bài dạy*

Bảng 2.2. Kết quả đánh giá của giáo viên về mức độ phù hợp của kế hoạch bài dạy

Tiêu chí	GV1	GV2	GV3	GV4	GV5	GV6	Điểm TB
TC1	3	3	3	4	3	3	3,17
TC2	3	3	3	3	3	3	3,00
TC3	3	3	2	3	3	3	2,83
TC4	3	3	2	4	3	3	3,00
Điểm TB nhóm tiêu chí							2,96

Từ bảng số liệu trên, ta thấy các kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 được giáo viên đánh giá ở mức tốt, với điểm trung bình nhóm tiêu chí đạt 2,96/4,00.

Trong đó, tiêu chí “Mục tiêu bài học rõ ràng, phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn Tự nhiên và Xã hội 3” đạt điểm trung bình cao nhất 3,17; tiếp theo là tiêu chí “Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được tích hợp phù hợp với nội dung bài học” và “Các hoạt động học tập thể hiện được nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường” đều có điểm trung bình đạt 3,00. Điều này cho thấy các kế hoạch bài dạy đã bám sát yêu cầu cần đạt của môn học và bước đầu thể hiện được nội dung giáo dục bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động học tập.

Tiêu chí “Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và học liệu sử dụng phù hợp với học sinh lớp 3” có điểm trung bình thấp hơn (2,83), cho thấy một số giáo viên cho rằng cần tiếp tục điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức hoặc học liệu để phù hợp hơn với đặc điểm nhận thức và khả năng học tập của học sinh lớp 3 trong thực tế dạy học.

❖ *Tiêu chí đánh giá về tính khả thi của kế hoạch bài dạy*

Bảng 2.3. Kết quả đánh giá của giáo viên đối về tính khả thi của kế hoạch bài dạy

Tiêu chí	GV1	GV2	GV3	GV4	GV5	GV6	Điểm TB
TC5	3	3	3	3	3	3	3,00
TC6	3	2	3	2	3	3	2,67
TC7	3	3	2	3	3	3	2,83
TC8	3	3	3	3	3	3	3,00
Điểm TB nhóm tiêu chí							2,88

Kết quả đánh giá từ bảng số liệu trên cho thấy, các kế hoạch bài dạy có tính khả thi tương đối tốt trong điều kiện dạy học thực tế ở tiểu học, với điểm trung bình nhóm tiêu chí đạt 2,88/4,00

Tiêu chí “Kế hoạch bài dạy có thể tổ chức thực hiện trong điều kiện dạy học thực tế ở trường tiểu học” và “Học sinh có khả năng tham gia và hoàn thành các nhiệm vụ học tập” đều đạt điểm trung bình 3,00. Điều này cho thấy các hoạt động học tập được thiết kế tương đối phù hợp với khả năng tham gia của học sinh và có thể triển khai trong thực tiễn dạy học. Tiêu chí “Các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học và học liệu có khả năng sử dụng trong thực tiễn” đạt điểm trung bình 2,83. Kết quả này cho thấy các phương pháp và

học liệu được sử dụng trong kế hoạch bài dạy nhìn chung phù hợp và có khả năng vận dụng trong thực tế dạy học ở tiểu học.

Tuy nhiên, tiêu chí “Thời lượng dành cho các hoạt động học tập phù hợp” đạt điểm trung bình thấp nhất (2,67). Một số giáo viên cho rằng thời lượng của một số hoạt động có thể cần được điều chỉnh linh hoạt hơn để phù hợp với điều kiện lớp học, khả năng tiếp nhận của học sinh và thời gian thực tế trên lớp.

- *Tiêu chí đánh giá về tính hiệu quả của kế hoạch bài dạy*

Bảng 2.4. Kết quả đánh giá của giáo viên đối về tính hiệu quả của kế hoạch bài dạy

Tiêu chí	GV1	GV2	GV3	GV4	GV5	GV6	Điểm TB
TC9	3	3	3	4	3	3	3,17
TC10	3	2	3	3	3	3	3,00
TC11	3	3	3	3	3	3	3,00
TC12	3	3	3	4	3	3	3,17
Điểm TB nhóm tiêu chí							3,09

Thông qua số liệu ở bảng trên cho thấy, các kế hoạch bài dạy bước đầu có hiệu quả trong việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường thông qua môn Tự nhiên và Xã hội 3, với điểm trung bình nhóm tiêu chí đạt 3,09/4,00.

Tiêu chí “Kế hoạch bài dạy góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh” và “Kế hoạch bài dạy phát huy tính tích cực, chủ động và hứng thú học tập của học sinh” đạt điểm trung bình cao nhất (3,17). Điều này cho thấy các kế hoạch bài dạy đã chú ý tổ chức các hoạt động học tập theo hướng phát huy vai trò chủ động của học sinh.

Bên cạnh đó, các tiêu chí liên quan đến việc giúp học sinh nhận biết, liên hệ các vấn đề môi trường trong thực tiễn và hình thành ý thức, hành vi bảo vệ môi trường cho học sinh đều đạt mức 3,00. Kết quả này cho thấy nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong các kế hoạch bài dạy bước đầu có tác động tích cực đối với nhận thức và hành vi của học sinh.

b. Điểm trung bình của phiếu từng phiếu đánh giá

Bảng 2.5. Kết quả điểm trung bình phiếu đánh giá của từng giáo viên

Giáo viên	Tổng điểm đánh giá	Điểm trung bình phiếu đánh giá
GV1	36	3,00
GV2	34	2,83

GV3	30	2,50
GV4	39	3,25
GV5	36	3,00
GV6	36	3,00
Điểm trung bình chung		2,93

Kết quả tổng hợp điểm trung bình của các phiếu đánh giá cho thấy điểm trung bình chung đạt 2,93/4,00, tương ứng mức tốt.

Điểm đánh giá giữa các giáo viên nhìn chung không có sự chênh lệch lớn, dao động từ 2,83 đến 3,25. Điều này cho thấy các giáo viên có sự thống nhất tương đối trong đánh giá về mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả của các kế hoạch bài dạy. Tuy nhiên, một số giáo viên vẫn đưa ra mức điểm thấp hơn ở một vài tiêu chí liên quan đến thời lượng hoạt động, hình thức tổ chức và khả năng triển khai trong thực tế. Điều này cho thấy các kế hoạch bài dạy vẫn cần tiếp tục được điều chỉnh và hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng trong thực tiễn dạy học ở tiểu học.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, của Khoá luận tốt nghiệp, chúng tôi đưa ra một số kết luận như sau:

- Để tăng cường hiệu quả dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3, giáo viên cần dựa vào các nguyên tắc: đảm bảo mục tiêu chương trình, đảm bảo tính vừa sức với học sinh, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

- Đề xuất quy trình dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3 gồm 4 bước:

+ Bước 1: Rà soát chương trình/SGK để lựa chọn địa chỉ có khả năng tích hợp

+ Bước 2: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học, yêu cầu cần đạt về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

+ Bước 3: Xác định mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

+ Bước 4: Xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

- Xác định được 7 bài học ở 5 chủ đề gồm chủ đề Gia đình, chủ đề Trường học, chủ đề Cộng đồng địa phương, chủ đề Thực vật và động vật và chủ đề Trái đất và bầu trời có thể tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học đồng thời xây dựng được các kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3 theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và trải nghiệm cho học sinh.

KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Khóa luận đã hệ thống hóa được cơ sở lí luận liên quan đến dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường; phân tích nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 3 và xác định được một số bài học có khả năng tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường. Đồng thời, kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy giáo viên đã bước đầu quan tâm đến việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học, tuy nhiên quá trình thực hiện vẫn còn gặp một số khó khăn về tài liệu hướng dẫn, hình thức tổ chức và việc vận dụng các phương pháp dạy học.

Trên cơ sở đó, khóa luận đã đề xuất được các nguyên tắc và quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3. Đề tài cũng đã xác định được 7 bài học có khả năng tích hợp và xây dựng các kế hoạch bài dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và trải nghiệm của học sinh.

2. Kiến nghị

Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện thêm các kế hoạch bài dạy cũng như mở rộng phạm vi tích hợp đối với các chủ đề và môn học khác ở tiểu học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tiếng Việt

1. Đinh Quang Báo (2015), "Tích hợp là phương thức duy nhất để dạy học phát triển năng lực", Giáo dục và Thời đại.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Chỉ thị số 02/2005/CT-BG&ĐT ngày 31 tháng 01 năm 2005 về việc tăng cường công tác giáo dục bảo vệ môi trường*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp liên môn: Lĩnh vực: Khoa học xã hội (Dành cho CBQL và giáo viên THPT)*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Tài liệu tập huấn (2015), *Dạy học tích hợp ở trường Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Tài liệu tập huấn (2015), *Dạy học tích hợp ở trường Trung học cơ sở, trung học phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông-Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
7. Trần Thị Minh Châu (2020), "Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Khoa học và Xã hội lớp 3", *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, Tập 16, Số 2, 45-52.
8. Nguyễn Đức Cường (2015), "Tích hợp - những vấn đề cần nhận thức và thực hiện", Kỷ yếu Hội thảo Khoa học toàn quốc Bồi dưỡng năng lực cho giảng viên các trường Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng.
9. Nguyễn Trọng Đức, Bùi Thị Nhiệm (2014), "Tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học", *Tạp chí Khoa học Giáo dục*.
10. Nguyễn Phi Hạnh, Nguyễn Thu Hằng (2002), *Giáo dục môi trường qua môn Địa lí*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
11. Bùi Hiền, Nguyễn Ngọc Giao, Nguyễn Hữu Hình, Vũ Văn Tảo (2001), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
12. Trần Bá Hoành (2006), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

13. Hội nghị phối hợp chương trình của UNESCO (1972), “Dạy học tích hợp ở các nước châu Á và Thái Bình Dương”, Viện khoa học Giáo dục Việt Nam.
14. Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên) (2022), *Sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội 3, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
15. Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên) (2022), *Sách giáo viên Tự nhiên và Xã hội 3, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
16. Vũ Văn Hùng (Chủ biên) (2022), *Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
17. Trịnh Thị Hương, Lữ Hùng Minh (2022), “Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 58(1), 226-234.
18. Nguyễn Văn Khải (2008), “Vận dụng tư tưởng sư phạm tích hợp vào dạy học vật lí ở trường THPT để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh”, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học cấp Bộ.
19. Phạm Thị Lạc (2008), *Giáo dục bảo vệ môi trường trong môn lí trung học cơ sở*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
20. Trần Thị Mai (2021), “Tăng cường giáo dục bảo vệ môi trường thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 3”, Diễn đàn Giáo dục Tiểu học Hà Tĩnh.
21. Nguyễn Danh Nam (2017), "Dạy học tích hợp trong đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông", *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt (1), 101-105.
22. Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
23. Phạm Hồng Quang (2006), *Môi trường giáo dục*, Nxb Giáo dục.
24. Quốc hội (2020). *Luật Bảo vệ môi trường*. Luật số 72/2020/QH14, ngày 17/11/2020.
25. Dương Tiến Sỹ (2014), *Tích hợp trong dạy học ở tiểu học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
26. Lê Văn Thắng (2021), *Bảo vệ môi trường trong giáo dục tiểu học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
27. Đỗ Ngọc Thống (2011), “Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Số 68.

28. Nguyễn Thị Kim Thoa (2007), *Giáo dục bảo vệ môi trường qua các môn học*, Nxb Giáo dục.
29. Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên), Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Mạnh Hưởng, Bùi Xuân Anh, Lưu Thị Thu Hà (2016), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh - Quyển 2*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
30. Đỗ Hương Trà (2016), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh - Quyển 1*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
31. Mai Sỹ Tuấn (2017), “Thực hiện dạy học tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông mới là hoàn toàn khách quan, đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục”, Tạp chí điện tử giáo dục Việt Nam.
32. Nguyễn Thị Hồng Vân (2013), *Tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Tiếng Anh

33. Pozo-Muñoz, M. P., Martín-Gámez, C., Velasco-Martínez, L. C., & Tójar-Hurtado, J.C.(2023), “Research and Development of Environmental Awareness about Water in Primary Education Students through Their Drawings. Education Sciences”, *Education Sciences*, 13(2), 119.
34. Marco Rieckmann (2017), *Education for Sustainable Development Goals: Learning Objectives*, UNESCO, 49-51.
35. Daniella Tilbury & David Wortman (2004), *Engaging People in Sustainability*, International Union for Conservation of Nature and Natural Resources (IUCN).
36. Donna Walker Tileston (2006), *Teaching Strategies for Active Learning*, SAGE Publications.
37. PanNature, Hanoi Environmental Education Project (2008), *Experiential Environmental Learning Manual for Primary and Middle School Teachers*, PanNature, Dự án Giáo dục Môi trường tại Hà Nội.

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
PHIẾU KHẢO SÁT GIÁO VIÊN

Kính gửi Quý Thầy/Cô giáo!

Hiện nay chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài: “Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3”. Với mong muốn thu thập dữ liệu về thực trạng tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3 nhằm góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh. Chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ từ phía các Thầy/Cô bằng việc hoàn thành thông tin và trả lời các câu hỏi trong phiếu điều tra. Thông tin khảo sát được bảo mật và chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu.

Trân trọng cảm ơn Quý Thầy/Cô!

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên:.....

2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

3. Đơn vị công tác:.....

4. Thâm niên công tác:

☐ Dưới 5 năm ☐ 5-10 năm ☐ 10-15 năm ☐ 15-20 năm ☐ Trên 20 năm

PHẦN B: NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu 1. Thầy/Cô hiểu ở mức độ nào về yêu cầu và nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường theo Chương trình GDPT 2018, đặc biệt trong môn Tự nhiên và Xã hội 3?

☐ Hiểu rõ và có thể vận dụng hiệu quả trong dạy học.

☐ Hiểu nhưng vận dụng còn hạn chế.

☐ Đã nghe đến nhưng chưa hiểu rõ nội dung cụ thể.

☐ Chưa biết.

Câu 2. Trong quá trình dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3, Thầy/Cô đã tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường ở mức độ nào?

☐ Thường xuyên.

☐ thỉnh thoảng.

☐ Hiếm khi.

☐ Chưa thực hiện.

Câu 3. Thầy/Cô đã tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội dưới những hình thức nào?

- ☐ Lồng ghép vào nội dung bài học trên lớp.
- ☐ Thông qua hoạt động trải nghiệm.
- ☐ Thông qua hoạt động ngoại khoá.
- ☐ Khác:.....

Câu 4. Thầy/Cô đã sử dụng những phương pháp dạy học nào để tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội?

- ☐ Trò chơi học tập.
- ☐ Thảo luận nhóm.
- ☐ Dạy học theo tình huống.
- ☐ Dạy học theo dự án.
- ☐ Hỏi – đáp.

Câu 5. Theo Thầy/Cô, đặc điểm nào sau đây phản ánh đúng bản chất của việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3?

- ☐ Là nội dung bổ sung thêm vào bài giảng để kiểm tra kiến thức lí thuyết.
- ☐ Là phần lí thuyết riêng biệt, không liên kết với các chủ đề xã hội hoặc tự nhiên.
- ☐ Là hoạt động tái hiện lại các quy trình bảo vệ môi trường mà học sinh đã học từ trước.
- ☐ Là hoạt động tích hợp có tính thực tiễn, yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức để đề xuất hành động bảo vệ môi trường.

Câu 6. Theo Thầy/Cô, khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3, nội dung nào sau đây cần được chú trọng nhất?

- ☐ Tập trung truyền đạt kiến thức về môi trường cho học sinh.
- ☐ Tổ chức các hoạt động học tập gắn với tình huống thực tiễn về môi trường.
- ☐ Hướng dẫn học sinh thực hiện các hành động cụ thể để bảo vệ môi trường.
- ☐ Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào bài học một cách phù hợp.

Câu 7. Theo Thầy/Cô, những khó khăn thường gặp khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3?

- ☐ Khó xác định đúng yêu cầu, các đặc trưng của nội dung tích hợp trong từng bài học.
- ☐ Thiếu tài liệu tham khảo, mẫu hoạt động hoặc hướng dẫn tích hợp cụ thể.

☐ Khó xây dựng tình huống thực tiễn phù hợp với trình độ và đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học.

☐ Hạn chế về thời gian và điều kiện tổ chức dạy học.

☐ Năng lực thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp còn hạn chế.

Câu 8. Khi tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào môn Tự nhiên và Xã hội 3, Thầy/Cô gặp khó khăn nào liên quan đến học sinh?

☐ Học sinh chưa hứng thú khi tham gia các hoạt động.

☐ Khả năng hợp tác nhóm còn hạn chế.

☐ Chưa nhận thức rõ vấn đề môi trường.

☐ Khó vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

☐ Kỹ năng trình bày còn hạn chế.

Câu 9. Theo Thầy/Cô, mức độ hiệu quả của việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 đối với học sinh như thế nào?

☐ Rất hiệu quả.

☐ Khá hiệu quả.

☐ Ít hiệu quả.

☐ Không hiệu quả.

Câu 10. Thầy/Cô có đề xuất gì để nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội 3? (Về nội dung, về phương pháp dạy học, hình thức tổ chức,...)

.....
.....

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác và ý kiến đóng góp của Quý Thầy/Cô!

PHỤ LỤC 2

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH

Các em học sinh thân mến!

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài **“Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3”**. Nghiên cứu này thật sự có hiệu quả nếu được sự hợp tác nhiệt tình của chính các bạn. Mọi thông tin các bạn cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

Dưới đây là một số câu hỏi và phương án trả lời kèm theo, các bạn hãy đánh dấu “X” vào phương án mà các bạn cho là phù hợp.

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:.....

2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Lớp:

4. Trường:

II. Nội dung khảo sát

Câu 1. Em hiểu về “bảo vệ môi trường” ở mức nào?

- ☐ Hiểu rõ và có thể giải thích cho bạn.
- ☐ Có hiểu nhưng chưa giải thích được cho bạn khác.
- ☐ Em đã nghe nhưng chưa hiểu rõ.
- ☐ Em chưa biết.

Câu 2. Trong giờ học môn Tự nhiên và Xã hội, em thích những hoạt động nào khi học về giáo dục bảo vệ môi trường?

- ☐ Quan sát hoặc vẽ tranh về thiên nhiên.
- ☐ Thảo luận với bạn.
- ☐ Chơi trò chơi.
- ☐ Tham gia các hoạt động thực tế.

Câu 3. Em làm những việc sau để bảo vệ môi trường ở mức độ nào?

Nội dung	Không bao giờ	Ít khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
Nhặt rác ở lớp hoặc ở sân trường	☐	☐	☐	☐
Phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định	☐	☐	☐	☐
Nhắc nhở các bạn giữ vệ sinh môi trường	☐	☐	☐	☐
Tiết kiệm điện, nước	☐	☐	☐	☐

Câu 4. Sau khi học nội dung về giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội, em cảm thấy thế nào?

- ☐ Thấy vui và hứng thú.
☐ Bình thường.
☐ Không thích

Câu 5. Em hãy cho biết mức độ đồng ý của em với những lợi ích khi tham gia các hoạt động học có tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội?

Lợi ích	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
Em biết vì sao cần bảo vệ môi trường.	☐	☐	☐	☐
Em thực hiện được một số việc bảo vệ môi trường.	☐	☐	☐	☐
Em biết cách giải quyết một số tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường.	☐	☐	☐	☐
Em có ý thức hơn trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường xung quanh.	☐	☐	☐	☐

Xin cảm ơn sự hợp tác của các em!

PHỤ LỤC 3
PHIẾU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TÍCH HỢP
GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

Kính gửi Quý Thầy/Cô!

Chúng tôi đang thực hiện nghiên cứu đề tài “Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 3”, để bước đầu đánh giá mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả của các kế hoạch bài dạy đã xây dựng, kính mong Quý Thầy/Cô dành thời gian đọc và cho ý kiến đánh giá bằng cách đánh dấu (✓) vào mức độ phù hợp tương ứng.

Mọi thông tin thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Thầy/Cô!

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên giáo viên (không bắt buộc):

Trường tiểu học:

Số năm giảng dạy môn Tự nhiên và Xã hội 3:

II. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Các tiêu chí trên được đánh giá theo thang điểm 4, cụ thể:

Mức đánh giá	Điểm
Chưa đạt	1
Đạt	2
Tốt	3
Rất tốt	4

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá mức độ phù hợp của kế hoạch bài dạy

TT	Nội dung tiêu chí	Mức điểm đánh giá			
		1	2	3	4
TC1	Mục tiêu bài học rõ ràng, phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn Tự nhiên và Xã hội 3	☐	☐	☐	☐

TC2	Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được tích hợp phù hợp với nội dung bài học	☐	☐	☐	☐
TC3	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và học liệu sử dụng phù hợp với học sinh lớp 3	☐	☐	☐	☐
TC4	Các hoạt động học tập thể hiện được nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường	☐	☐	☐	☐

Tổng điểm đánh giá mục 1:/16 điểm

2. Đánh giá tính khả thi của kế hoạch bài dạy

TT	Nội dung tiêu chí	Mức điểm đánh giá			
		1	2	3	4
TC5	Kế hoạch bài dạy có thể tổ chức thực hiện trong điều kiện dạy học thực tế ở trường tiểu học	☐	☐	☐	☐
TC6	Thời lượng dành cho các hoạt động học tập phù hợp	☐	☐	☐	☐
TC7	Các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học và học liệu có khả năng sử dụng trong thực tiễn	☐	☐	☐	☐
TC8	Học sinh có khả năng tham gia và hoàn thành các nhiệm vụ học tập	☐	☐	☐	☐

Tổng điểm đánh giá mục 2:/16 điểm

3. Đánh giá tính hiệu quả của kế hoạch bài dạy

TT	Nội dung tiêu chí	Mức điểm đánh giá			
		1	2	3	4
TC9	Kế hoạch bài dạy góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh	☐	☐	☐	☐
TC10	Kế hoạch bài dạy giúp học sinh nhận biết và liên hệ các vấn đề môi trường trong thực tiễn	☐	☐	☐	☐

TC11	Kế hoạch bài dạy góp phần hình thành ý thức và hành vi bảo vệ môi trường cho học sinh	☐	☐	☐	☐
TC12	Kế hoạch bài dạy phát huy tính tích cực, chủ động và hứng thú học tập của học sinh	☐	☐	☐	☐

Tổng điểm đánh giá mục 3:/16 điểm

IV. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT KHÁC (nếu có)

.....

.....

PHỤ LỤC 4. KẾ HOẠCH BÀI DẠY TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn Tự nhiên và Xã hội 3

Chủ đề 3. Cộng đồng địa phương

Bài 10. Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực đặc thù

- Kể được tên của một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất đó. (1)
- Giới thiệu được một sản phẩm công nghiệp của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được. (2)
- Nêu được một số việc nên làm và đưa ra được cách xử lý khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. (3)

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. (4)
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. (5)
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập. (6)

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Có biểu hiện yêu quý, tiết kiệm khi sử dụng những sản phẩm thủ công, công nghiệp và biết ơn những người đã làm ra các sản phẩm đó. (7)
- Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. (8)
- Trung thực: Trong ghi lại, trình bày kết quả quan sát; khi báo cáo kết quả làm việc của nhóm. (9)
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc; Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm; Có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường. (10)

❖ Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

- Nội dung tích hợp: Chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Mức độ tích hợp: Nội dung giáo dục môi trường được tích hợp ở mức độ liên hệ thông qua hoạt động chia sẻ một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, máy tính.
- Tranh ảnh trong sách giáo khoa phóng to (nếu có)
- Phiếu học tập: Nêu tên hoạt động sản xuất công nghiệp trong mỗi hình và cho biết hoạt động đó làm ra sản phẩm gì; Lợi ích của hoạt động sản xuất công nghiệp

Họ và tên:..... Lớp:.....		
PHIẾU HỌC TẬP		
Nêu tên hoạt động sản xuất công nghiệp trong mỗi hình và cho biết hoạt động đó làm ra sản phẩm gì		
Hình	Hoạt động sản xuất công nghiệp	Sản phẩm
12		
13		
14		
15		

Họ và tên:..... Lớp:.....	
PHIẾU HỌC TẬP	
Lợi ích của hoạt động sản xuất công nghiệp	
Hình 16	Lợi ích của sản phẩm

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi chép, bút mực.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút)	
* Mục tiêu:	

- Tạo hứng thú trước khi bắt đầu tiết học - Dẫn dắt vào bài - (5), (6), (9), (10) * PPDH/KTDH: trò chơi học tập, vấn đáp, truyền đạt * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Nhanh tay nhanh mắt” - GV chia lớp thành 2 đội, giới thiệu trò chơi, phổ biến cách chơi và luật chơi +Tên trò chơi: Nhanh tay nhanh mắt + Cách chơi: • GV đưa ra các câu hỏi: ○ Câu 1: Hoạt động sản xuất thủ công là gì? ○ Câu 2: Lợi ích của hoạt động sản xuất thủ công là gì? ○ Câu 3: Kể tên một số sản phẩm của hoạt động sản xuất thủ công? • Đại diện 2 đội xung phong trả lời. Các đội chơi có thời gian là 5 giây để thảo luận câu trả lời. Nếu trả lời đúng sẽ nhận được 1 điểm. + Luật chơi: Mỗi đội chơi chỉ được trả lời một lần cho một câu hỏi; Thời gian suy nghĩ cho mỗi lượt là 5 giây; Đội còn lại không được nhắc đáp án; Đội nào nhiều điểm hơn là đội chiến thắng.	- HS lắng nghe
- GV tổ chức cho HS chơi - GV nhận xét, tổng kết trò chơi - GV dẫn dắt vào bài mới: Để tìm hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất công nghiệp, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay “Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp – tiết 2”	- HS tham gia chơi theo đội - HS lắng nghe - HS lắng nghe, ghi tên bài
2. Khám phá (18 phút) * Mục tiêu: (1), (2), (4), (5), (6), (7), (8), (9),(10) * PPDH/KTDH: quan sát, thảo luận nhóm, truyền đạt	

*** Cách tiến hành:**

2.1. Nêu tên hoạt động sản xuất công nghiệp và cho biết hoạt động đó làm ra sản phẩm gì

- GV chiếu hình 12,13,14,15 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành vào phiếu học tập:



Phiếu học tập: Nói tên hoạt động sản xuất công nghiệp trong mỗi hình và cho biết hoạt động đó làm ra sản phẩm gì

Hình	Hoạt động sản xuất công nghiệp	Sản phẩm
12		
13		
14		
15		

- GV gọi đại diện một số nhóm đứng lên trình bày kết quả

- GV nhận xét, chốt lại kiến thức

Hình	Hoạt động sản xuất công nghiệp	Sản phẩm
12	Chế biến thực phẩm	Thực phẩm đóng hộp, cá hộp
13	Sản xuất gang thép	Gang, thép
14	Dệt may	Vải, quần áo

- HS thảo luận nhóm đôi, quan sát hình, thống nhất ý kiến hoàn thiện phiếu học tập:
+ Nói tên hoạt động ứng với mỗi hình
+ Sản phẩm của hoạt động sản xuất đó

- Đại diện một số nhóm HS đứng lên trình bày kết quả thảo luận nhóm, nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung

15	Khai thác dầu thô	Dầu thô																
- GV kết luận: Các hoạt động sản xuất công nghiệp là chế biến thực phẩm; sản xuất gang, thép; dệt may; khai thác dầu thô. 2.2. Lợi ích của một số hoạt động sản xuất công nghiệp - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập: Quan sát các tranh 16 và nêu lợi ích của các sản phẩm công nghiệp ở trong hình.  16 <table><tr><td>Hình 16</td><td>Lợi ích của sản phẩm</td></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table> - GV gọi đại diện một số nhóm đứng lên trình bày kết quả - GV nhận xét, chốt lại kiến thức <table><tr><td>Hình 16</td><td>Lợi ích của sản phẩm</td></tr><tr><td>Thực phẩm đóng hộp</td><td>Dùng làm đồ ăn Đem bán/ xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế</td></tr><tr><td>Cửa hàng quần áo</td><td>Quần áo, váy để mặc Đem bán/ xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế</td></tr></table>			Hình 16	Lợi ích của sản phẩm									Hình 16	Lợi ích của sản phẩm	Thực phẩm đóng hộp	Dùng làm đồ ăn Đem bán/ xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế	Cửa hàng quần áo	Quần áo, váy để mặc Đem bán/ xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế
Hình 16	Lợi ích của sản phẩm																	
Hình 16	Lợi ích của sản phẩm																	
Thực phẩm đóng hộp	Dùng làm đồ ăn Đem bán/ xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế																	
Cửa hàng quần áo	Quần áo, váy để mặc Đem bán/ xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế																	
		- HS thảo luận nhóm đôi, quan sát hình, thống nhất ý kiến hoàn thiện phiếu học tập: + Nêu lợi ích của các hoạt động sản xuất công nghiệp - Đại diện một số nhóm HS đứng lên trình bày kết quả thảo luận nhóm, nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung																

Dầu thô	Dùng để sản xuất dầu hỏa, dầu diesel và xăng nhiên liệu; ngoài ra còn dùng để sản xuất ra một số sản phẩm của ngành hóa dầu như dung môi, phân bón hóa học, nhựa, thuốc trừ sâu, nhựa đường. Xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế
Gang, thép, sắt	Vật liệu để làm nhà; làm các công trình giao thông; sản xuất đồ dùng trong nhà (dao, kéo,...); vật liệu cho các ngành sản xuất máy móc khác (xe máy, ô tô,...) Đem bán/ xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế

- GV nhận xét và chốt: Hoạt động sản xuất công nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người như làm đồ ăn cho con người, quần áo, ... ngoài ra còn đem bán để mang lại các ích lợi về kinh tế.

3.2. Kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp mà em biết

- GV yêu cầu HS làm việc, kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó

+ HS suy nghĩ làm việc cá nhân, mỗi HS viết ít nhất 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của hoạt động đó vào vở

+ Sau 2 phút, HS thảo luận nhóm thống nhất ghi tên các hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm

- GV gọi một số HS trình bày kết quả trước lớp

- GV nhận xét và bổ sung thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp: *Công nghiệp là*

- HS lắng nghe

- HS thực hiện yêu cầu

- HS phát biểu, những HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung

- HS lắng nghe

<i>một lĩnh vực sản xuất, bao gồm các nhiều ngành nghề: khai thác tài nguyên, chế biến sản phẩm, chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị... Hoạt động sản xuất công nghiệp thường diễn ra trong các nhà máy hoặc các khu vực riêng. Có nhiều ngành công nghiệp như: công nghiệp khai thác khoáng sản, công nghiệp năng lượng, công nghiệp dệt may, công nghiệp đóng tàu, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm...</i>	
3. Thực hành (12 phút) * Mục tiêu: (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10) * PPDH/KTDH: Thảo luận nhóm, truyền đạt * Cách tiến hành:	
3.1. Chia sẻ về một số hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm; giới thiệu về một số hoạt động sản xuất công nghiệp và sản phẩm công nghiệp ở địa phương em theo gợi ý: + Tên hoạt động sản xuất công nghiệp và nơi diễn ra hoạt động đó + Tên các sản phẩm công nghiệp + Lợi ích của các hoạt động đó - GV gọi lần lượt từng nhóm nói tên hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương cùng với sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó. Lưu ý, người sau không nói trùng với ý của người trước. - GV nhận xét chung, tuyên dương. * Liên hệ - GV liên hệ: Các hoạt động sản xuất công nghiệp cung cấp các sản phẩm như máy móc, nguyên vật liệu,... phục vụ nhu cầu của con	- HS làm việc theo nhóm, thực hiện theo yêu cầu của GV - Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung - HS lắng nghe

người. Nếu trong quá trình sản xuất không xử lý tốt khói bụi, nước thải và rác thải công nghiệp thì sẽ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và sinh vật. Vì vậy, mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm trong hoạt động sản xuất. 3.2. Những việc nên làm khác để tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường - GV đặt câu hỏi: Hãy nêu những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. - GV nhận xét, tuyên dương. * TỔNG KẾT - GV yêu cầu HS đọc nội dung chốt của ông Mặt trời trong sách giáo khoa trang 46	- HS suy nghĩ, liên hệ kiến thức thực tế để trả lời: + Hạn chế dùng túi ni lông + sử dụng tiết kiệm điện, nước - HS đọc thầm
---	---

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn Tự nhiên và Xã hội

Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương

Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên. (1)
- Đưa ra một số cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan. (2)

- Làm việc nhóm xây dựng được sản phẩm học tập để giới thiệu về địa phương. (3)

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ và tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. (4)

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. (5)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập. (6)

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan. (7)

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. (8)

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm. (9)

❖ Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

- Nội dung tích hợp: Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi tham gia di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên

- Mức độ tích hợp: Nội dung giáo dục môi trường được tích hợp ở mức độ liên hệ thông qua hoạt động thực hành xử lý tình huống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, máy tính.

- Tranh ảnh trong sách giáo khoa phóng to (nếu có)

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi, bút mực

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) * Mục tiêu: - Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- (5), (6), (9) * PPDH/KTDH: vấn đáp, truyền đạt, quan sát * Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem đoạn video giới thiệu các địa danh lịch sử của Việt Nam. - GV đưa ra các câu hỏi: + Em hãy cho biết địa danh xuất hiện trong video là gì? + Địa danh đó ở đâu? + Em có ấn tượng gì nhất về các địa danh này? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: “Trên khắp đất nước Việt Nam có rất nhiều di tích lịch sử – văn hóa và cảnh quan thiên nhiên đẹp, gắn liền với truyền thống, lịch sử và vẻ đẹp của quê hương đất nước. Mỗi địa danh đều mang những giá trị riêng cần được giữ gìn và bảo vệ. Để hiểu rõ hơn về các di tích lịch sử – văn hóa và cảnh quan thiên nhiên của Việt Nam, hôm nay cô và các em sẽ cùng tìm hiểu Bài 11: Di tích lịch sử – văn hóa và cảnh quan thiên nhiên.”	- HS quan sát. - HS trả lời + Có các địa danh: Vịnh Hạ Long, Chùa Bái Đính, Kinh Thành Huế,... + Địa danh đó ở: Hạ Long, Ninh Bình, Huế,... - HS lắng nghe
2. Khám phá (12 phút) * Mục tiêu: - (1), (4), (5), (6), (7), (8), (9) * PPDH/KTDH: thảo luận nhóm, vấn đáp, truyền đạt * Cách tiến hành:	
2.1. Kể tên những việc nên làm – Không nên làm. (làm việc nhóm đôi) - GV nêu yêu cầu 1 HS đọc HĐ 1, quan sát nhóm đôi hình 6 – 9, thực hiện yêu cầu và trả lời câu hỏi.	- HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi. - 3- 4 cặp đôi trình bày:



6



7



8



9

- Đại diện nhóm lên trình bày
- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt:

+ Những việc nên làm: Mặc quần áo lịch sự khi đến những nơi tôn nghiêm như: đền, chùa, di tích lịch sử - văn hoá; bảo vệ cảnh quan di tích lịch sử; giữ vệ sinh chung, nhắc nhở người khác giữ gìn và bảo vệ di tích; giữ vệ sinh...

+ Những việc không nên làm: Mặc quần áo ngắn, hở hang khi đến những nơi không tôn nghiêm, viết, vẽ bậy lên các di tích, các công trình ở các cảnh quan, leo trèo di tích, hoặc những nơi bị cấm, xả rác bừa bãi....

+ Những việc nên làm: Ăn mặc lịch sự khi đi đền, chùa; giữ gìn vệ sinh; bảo vệ di tích; nhắc mọi người không xả rác.

+ Những việc không nên làm: Mặc đồ hở hang; viết vẽ bậy; leo trèo nơi cấm; xả rác bừa bãi.

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh lắng nghe

2.2. Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự tôn trọng, ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan. (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu làm việc nhóm, lần lượt trả lời câu hỏi
- Tổ chức trình bày trước lớp

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày: bỏ rác đúng nơi quy định;

- GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.	không nói to; không viết, vẽ bậy lên tường,... - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
3. Thực hành (10 phút) * Mục tiêu: - (2), (4), (5), (6), (7), (8), (9) * PPDH/KTDH: thảo luận nhóm, vấn đáp * Cách tiến hành:	
- Cho HS quan sát tranh hình 10 chỉ và nói tình huống trong hình.  - GV cho nhóm thảo luận về tình huống: ? Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc làm nào nên làm trong tình huống đó? Vì sao? - Lần lượt các nhóm lên trình bày cách xử lý tình huống của nhóm mình. - GV cho các nhóm khác trao đổi, bổ sung. - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lý phù hợp. - Cho HS nhắc lại thông tin: Một nhóm bạn nhỏ đang đi tham quan Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Một bạn nam đang trèo qua hàng rào để vào sờ đầu rùa đá. Cách xử lý: Nếu em là các bạn đang đứng ở ngoài, em sẽ không vào chơi với bạn mà khuyên bạn nên đi ra ngoài, không nên trèo qua hàng rào ngăn cách và không sờ vào hiện vật đang được bảo quan tại di tích.	- HS cả lớp quan sát hình 10 - Các nhóm thảo luận - Lần lượt 3 - 4 nhóm trình bày - Nghe nhận xét, bổ sung - HS xử lý tình huống nói lại đầy đủ thông tin

* Liên hệ - GV liên hệ: Các di tích lịch sử – văn hóa không chỉ là nơi lưu giữ giá trị lịch sử của dân tộc mà còn là tài sản chung cần được mọi người bảo vệ và giữ gìn. Nếu ai cũng trèo qua hàng rào, sờ vào hiện vật hoặc có những hành động thiếu ý thức thì các di tích sẽ nhanh bị hư hỏng, mất đi vẻ đẹp vốn có. Vì vậy, khi đi tham quan các di tích lịch sử hay cảnh quan thiên nhiên, các em cần thực hiện đúng quy định, giữ gìn vệ sinh, không xả rác bừa bãi và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh - GV đặt câu hỏi: Em cần làm gì để góp phần bảo vệ di tích lịch sử và cảnh quan thiên nhiên? - GV kết luận: Một khách du lịch văn minh không chỉ giữ vệ sinh mà còn biết phân loại rác để bảo vệ môi trường tốt hơn. Từ hôm nay, mỗi bạn hãy thực hành phân loại rác ngay trong lớp và khi đi tham quan.	- HS lắng nghe - HS trả lời: + Không xả rác bừa bãi. + Không vẽ bậy lên tường, hiện vật. + Giữ gìn cây xanh và cảnh quan xung quanh. + Thực hiện đúng nội quy khi tham quan - HS lắng nghe
4. Vận dụng (8 phút) * Mục tiêu: - (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9) * PPDH/KTDH: dự án, vấn đáp * Cách tiến hành:	
Dự án giới thiệu về địa phương em. (Làm việc cá nhân)	

- GV cho các nhóm làm việc và thực hiện sản phẩm đã thu thập từ bài 9, 10, 11 để hoàn thành dự án giới thiệu về địa phương.	- Mỗi nhóm thống nhất lựa chọn một nội dung để trình bày dự án trước nhóm: VD: + Nhóm các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu + Nhóm về sản xuất thủ công và sản phẩm ở địa phương + Nhóm về một di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương. - Đại diện các nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - Nhận xét bài học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn Tự nhiên và Xã hội 3

Chủ đề 4: Thực vật và động vật

Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày. (1)

- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương. (2)

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. (3)

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. (4)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập. (5)

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. (6)

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm. (7)

❖ Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

- Nội dung tích hợp: Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện

- Mức độ tích hợp: Nội dung giáo dục môi trường được tích hợp ở mức độ liên hệ thông qua hoạt động kể thêm một số việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, máy tính.
- Tranh ảnh trong sách giáo khoa phóng to (nếu có)

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi, bút mực

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) * Mục tiêu: - Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - (4), (5), (7) * PPDH/KTDH: vấn đáp, truyền đạt, quan sát * Cách tiến hành:	
- GV chiếu cho HS những hình ảnh minh họa thức ăn được làm chế biến, làm từ thực vật, động vật	- HS quan sát - HS kể: thịt, trứng, cá, sữa,...

- GV đặt câu hỏi gợi mở thêm cho HS: Em hãy kể tên thêm những thức ăn, đồ dùng từ thực vật và động vật. - GV nhận xét, dẫn dắt: Thế giới thực vật và động vật luôn rất đa dạng và đem lại nhiều lợi ích cho con người. Vậy làm cách nào để sử dụng thực vật và động vật một cách hợp lí? Đó chính là những lí do chúng ta đến với bài học hôm nay – Bài 16. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá (20 - 25 phút) * Mục tiêu: - (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7) * PPDH/KTDH: thảo luận nhóm, vấn đáp, truyền đạt * Cách tiến hành:	
2.1. Mục đích con người sử dụng thực vật, động vật - GV chia lớp thành 4 nhóm, phân chia cho mỗi nhóm sẽ đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 1, 2, 3, 4 và thực hiện theo yêu cầu:  + Cho biết con người sử dụng thực vật và động vật để làm gì? - GV mời đại diện một số nhóm HS đứng lên chia sẻ kết quả làm việc nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.	- Học sinh đọc yêu cầu bài và HS quan sát và nói được mục đích con người sử dụng của thực vật, động vật. - HS trình bày: Con người sử dụng thực vật và động vật để:

- GV chốt kiến thức: Con người sử dụng thực vật và động vật để: + Làm lương thực, thực phẩm. + Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình. + Làm đồ uống. + Làm thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thuốc. - GV kết luận: Con người sử dụng thực vật và động vật cho rất nhiều mục đích khác nhau trong đời sống như ăn uống, may mặc, trang trí, buôn bán,...	+ Làm lương thực, thực phẩm. + Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình. + Làm đồ uống. + Làm thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thuốc. - HS lắng nghe
2.2. Lợi ích của thực vật và động vật mang lại –GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và thực hiện thảo luận nhóm đôi -GV tổ chức cho HS báo cáo trước lớp	- Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: Một số việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống mà em biết: + Làm nước hoa, tinh dầu. + Làm mứt, bánh kẹo. + Trang trí. + Làm đệm cao su. + Làm nón, làm chiếu, làm mũ

- GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm: Có rất nhiều ích lợi của thực vật và động vật đã mang lại, phục vụ đời sống hằng ngày. * Liên hệ - GV liên hệ: Thực vật và động vật mang lại cho con người rất nhiều lợi ích như cung cấp thức ăn, thuốc chữa bệnh, nguyên liệu sản xuất và giúp môi trường trong lành hơn. Nếu con người chặt phá cây xanh, săn bắt động vật bừa bãi hoặc làm ô nhiễm môi trường thì nhiều loài thực vật và động vật sẽ bị mất đi, ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta. - GV đặt câu hỏi: Em cần làm gì để bảo vệ thực vật và động vật xung quanh mình? - GV nhận xét, giáo dục HS: Mỗi bạn nhỏ cần có ý thức bảo vệ thực vật và động vật để góp phần giữ gìn môi trường sống xanh, sạch, đẹp và bảo vệ sự đa dạng của thiên nhiên.	- HS nhận xét và nhắc lại - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS trả lời: Chăm sóc và bảo vệ cây xanh; Không săn bắt, làm hại động vật - HS lắng nghe
2.3. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật trong cuộc sống hàng ngày - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và trả lời câu hỏi: Nhận xét việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau - GV bao quát, gợi ý HS trả lời một số hình để giải thích việc làm trong hình là hợp lí hay chưa hợp lí + Hình 5: Bác gái đã sử dụng nguyên liệu gì để ủ phân bón cây? Việc làm đó có hợp lí không? + Hình 6: Bạn trai đang có hành động gì? Việc làm đó hợp lí không?	- HS quan sát, dựa vào nội dung từng hình để đưa ra nhận xét, giải thích - Đại diện các nhóm trình bày. Việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau: - Những việc làm ở hình 5 và hình 7 là đúng vì việc làm của mỗi người đang tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

+ Hình 7: Bạn gái đã nói gì với mẹ/Điều đó thể hiện điều gì? + Hình 8: Hai bạn nam đang làm gì? Việc làm đó đúng hay sai? - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV đọc “Em có biết”, giải thích thêm về việc sử dụng gỗ làm nguyên liệu để làm các loại giấy, vì vậy tiết kiệm giấy chính là giảm tiêu tốn gỗ vào việc sản xuất giấy.	- Những việc làm ở hình 6 và hình 8 là sai vì các bạn đang lãng phí đồ ăn và lãng phí giấy vệ sinh làm ảnh hưởng đến môi trường. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn Tự nhiên và Xã hội

Chủ đề 6: Trái đất và bầu trời

Bài 28: Bề mặt trái đất (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Xác định được các dạng địa hình núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng trên sa bàn và mô tả đúng. (1)

- Xác định được các dạng địa hình núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng trên sa bàn và so sánh được chúng theo hình dạng, độ cao. (2)

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. (3)

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. (4)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập. (5)

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có tình yêu quê hương đất nước. (6)
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. (7)
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm. (8)

❖ Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường

- Nội dung tích hợp: Nêu được một số dạng địa hình của Trái đất qua hình ảnh (video clip): đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương là thành phần tạo nên môi trường sống của con người và các sinh vật
- Mức độ tích hợp: Nội dung giáo dục môi trường được tích hợp ở mức độ liên hệ thông qua hoạt động kể thêm một số việc sử dụng thực phẩm và động vật trong đời sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, máy tính.
- Tranh ảnh trong sách giáo khoa phóng to (nếu có)

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi, bút mực

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) * Mục tiêu: - Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - (4), (5), (8) * PPDH/KTDH: vấn đáp, truyền đạt * Cách tiến hành:	
- GV đặt câu hỏi để khởi động bài học. + Bề mặt Trái Đất được chia thành mấy châu lục và mấy đại dương?	- HS lắng nghe, xung phong trả lời.

+ Kể tên các châu lục? + Kể tên các đại dương? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Bề mặt Trái Đất của chúng ta rất rộng lớn và được chia thành các châu lục, đại dương khác nhau. Mỗi châu lục và đại dương đều có những đặc điểm riêng, tạo nên vẻ đẹp phong phú của hành tinh xanh. Để tìm hiểu rõ hơn về đặc điểm của các dạng địa hình trên bề mặt trái đất, hôm nay cô và các em sẽ cùng học Bài 28: Bề mặt Trái Đất (Tiết 2).	+ HS trả lời: Bề mặt Trái Đất được chia thành 6 châu lục và 4 đại dương. + HS trả lời: Tên 6 châu lục là châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương, châu Nam Cực. + HS trả lời: Tên 4 đại dương là Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn độ Dương. - HS lắng nghe, ghi bài vào vở.
2. Khám phá (13 phút) * Mục tiêu: - (1), (3), (4), (5), (6), (7), (8) * PPDH/KTDH: thảo luận nhóm, quan sát, vấn đáp * Cách tiến hành:	
2.1. Xác định được các dạng địa hình núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng trên sa bàn và mô tả đúng chúng. - GV yêu cầu HS quan sát thật kĩ hình 3, tìm và chỉ các dạng địa hình: núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển. - GV mời một số HS trình bày kết quả.	- HS thực hiện yêu cầu. - Một số học sinh chỉ các dạng địa hình theo yêu cầu trong Hình 3:

- GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt: Trên bề mặt Trái Đất có nhiều dạng địa hình khác nhau như núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng cùng với các dạng nước như sông, hồ, biển	+ Núi: khu vực cao, đỉnh nhọn ở phía bên trái hình. + Đồi: những vùng đất thấp, nhấp nhô. + Cao nguyên: vùng đất cao tương đối bằng phẳng nằm giữa núi và đồi. + Đồng bằng: khu vực bằng phẳng, rộng lớn ở bên phải hình. + Sông: dòng nước chảy từ núi ra biển. + Hồ: vùng nước nhỏ nằm trên đất liền. + Biển: vùng nước rộng lớn ở phía dưới hình. - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe.
2.2. Mô tả các dạng địa hình núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng trên mô hình các dạng địa hình - GV chia sẻ 2 hình 3 và hình 4 - GV mời HS nêu câu hỏi. - GV mời 1 HS nêu các từ gợi ý. - GV yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.	- Cả lớp quan sát - HS đọc - HS nêu: cao, dốc, tương đối tròn, thoải, thấp, đỉnh thường nhọn, bằng phẳng. - Các nhóm cử đại diện đứng lên chia sẻ kết quả thảo luận. + Núi: cao, đỉnh thường nhọn, dốc

- GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.	+ Đồi: thoải, thấp, tương đối tròn + Cao nguyên: bằng phẳng, dốc + Đồng bằng: bằng phẳng - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.																		
3. Thực hành(10 phút) * Mục tiêu: - (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8) * PPDH/KTDH: thảo luận nhóm, quan sát, vấn đáp * Cách tiến hành:																			
- GV mời HS đọc yêu cầu bài. - GV chiếu 2 bảng như trong SGK. Yêu cầu HS quan sát. - GV hướng dẫn HS đối chiếu đỉnh của núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng với trục thẳng đứng để đọc độ cao của chúng trên hình 4 và hình 3. - GV lưu ý HS: Quy ước độ cao so với mực nước biển: từ 0 đến 200 m là đồng bằng, từ 200m đến 500 m là đồi, trên 500 m là núi. - GV gọi 2 HS lên hoàn thành bảng. - GV mời 2 HS lên bổ sung. - GV nhận xét và chốt đáp án: <table><tr><td></td><td>Núi</td><td>Đồi</td></tr><tr><td>Điểm giống</td><td colspan="2">Đều nhỏ cao</td></tr><tr><td>Điểm khác:</td><td></td><td></td></tr><tr><td>- Độ cao</td><td>Trên 500 m</td><td>Từ 200 – 500 m</td></tr><tr><td>- Đỉnh</td><td>Nhọn</td><td>Tròn</td></tr><tr><td>- Sườn</td><td>Dốc</td><td>Thoải</td></tr></table>		Núi	Đồi	Điểm giống	Đều nhỏ cao		Điểm khác:			- Độ cao	Trên 500 m	Từ 200 – 500 m	- Đỉnh	Nhọn	Tròn	- Sườn	Dốc	Thoải	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm theo. - HS quan sát, suy nghĩ hoàn thiện bài. - Cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe. - Đại diện 2 HS lên bảng làm bài. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
	Núi	Đồi																	
Điểm giống	Đều nhỏ cao																		
Điểm khác:																			
- Độ cao	Trên 500 m	Từ 200 – 500 m																	
- Đỉnh	Nhọn	Tròn																	
- Sườn	Dốc	Thoải																	

<table><tr><td></td><td>Cao nguyên</td><td>Đồng bằng</td></tr><tr><td>Điểm giống</td><td colspan="2">Đều bằng phẳng</td></tr><tr><td>Điểm khác</td><td>Cao (trên 500 m)</td><td>Thấp (từ 0 – 200 m)</td></tr></table>		Cao nguyên	Đồng bằng	Điểm giống	Đều bằng phẳng		Điểm khác	Cao (trên 500 m)	Thấp (từ 0 – 200 m)	
	Cao nguyên	Đồng bằng								
Điểm giống	Đều bằng phẳng									
Điểm khác	Cao (trên 500 m)	Thấp (từ 0 – 200 m)								
4. Vận dụng (7 phút) * Mục tiêu: - (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8) * PPDH/KTDH: quan sát, vấn đáp, thảo luận nhóm * Cách tiến hành: <table><tr><td>- GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy cùng vẽ một bức tranh về một dạng địa hình mà em thích như: đồng bằng, cao nguyên, núi, sông, hồ hoặc biển. Trong tranh cần có thêm cây cối, con vật hoặc sinh vật sống phù hợp với địa hình đó. - GV gợi ý: + Đồng bằng: ruộng lúa, trâu, cò, cá,... + Cao nguyên: rừng cây, voi, bò, thác nước,... + Núi: rừng, chim, khỉ,... + Sông, hồ, biển: cá, tôm, cua, rong biển,... - GV nhắc HS: Các em hãy thể hiện thêm những việc làm bảo vệ môi trường như trồng cây, bỏ rác đúng nơi quy định, bảo vệ động vật,... để bức tranh thêm ý nghĩa. - GV mời đại diện các nhóm lên giới thiệu tranh: + Nhóm em vẽ dạng địa hình nào? + Có những sinh vật nào sống ở đó? + Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống này? - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</td><td>- HS lắng nghe <</td></tr></table>			- GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy cùng vẽ một bức tranh về một dạng địa hình mà em thích như: đồng bằng, cao nguyên, núi, sông, hồ hoặc biển. Trong tranh cần có thêm cây cối, con vật hoặc sinh vật sống phù hợp với địa hình đó. - GV gợi ý: + Đồng bằng: ruộng lúa, trâu, cò, cá,... + Cao nguyên: rừng cây, voi, bò, thác nước,... + Núi: rừng, chim, khỉ,... + Sông, hồ, biển: cá, tôm, cua, rong biển,... - GV nhắc HS: Các em hãy thể hiện thêm những việc làm bảo vệ môi trường như trồng cây, bỏ rác đúng nơi quy định, bảo vệ động vật,... để bức tranh thêm ý nghĩa. - GV mời đại diện các nhóm lên giới thiệu tranh: + Nhóm em vẽ dạng địa hình nào? + Có những sinh vật nào sống ở đó? + Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống này? - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	- HS lắng nghe <						
- GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy cùng vẽ một bức tranh về một dạng địa hình mà em thích như: đồng bằng, cao nguyên, núi, sông, hồ hoặc biển. Trong tranh cần có thêm cây cối, con vật hoặc sinh vật sống phù hợp với địa hình đó. - GV gợi ý: + Đồng bằng: ruộng lúa, trâu, cò, cá,... + Cao nguyên: rừng cây, voi, bò, thác nước,... + Núi: rừng, chim, khỉ,... + Sông, hồ, biển: cá, tôm, cua, rong biển,... - GV nhắc HS: Các em hãy thể hiện thêm những việc làm bảo vệ môi trường như trồng cây, bỏ rác đúng nơi quy định, bảo vệ động vật,... để bức tranh thêm ý nghĩa. - GV mời đại diện các nhóm lên giới thiệu tranh: + Nhóm em vẽ dạng địa hình nào? + Có những sinh vật nào sống ở đó? + Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống này? - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	- HS lắng nghe <									

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có tranh đẹp, sáng tạo và nội dung phù hợp. - GV liên hệ: Mỗi dạng địa hình trên Trái Đất đều là ngôi nhà của nhiều loài sinh vật. Nếu môi trường bị ô nhiễm hoặc thiên nhiên bị phá hoại thì cây cối và động vật sẽ mất nơi sinh sống. Vì vậy, chúng ta cần yêu quý thiên nhiên, bảo vệ cây xanh, nguồn nước và các loài động vật để môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

